



GSLIGHTING®



No.
2025

CATALOGUE

Sản phẩm cao cấp

Giải pháp chiếu sáng toàn diện cho kiến trúc & thiết kế

MỤC LỤC

Table of Contents

DOWNLIGHT SERIES

ĐÈN ÂM TRẦN / ỚP NỔI

Đèn Âm Trần	10 - 37
Đèn Ốp Nổi	38 - 44

TRACKLIGHT SERIES

ĐÈN RỌI RAY

Đèn Rọi Ray	45 - 49
-------------	---------

LUXURY DECOR SERIES

ĐÈN TRANG TRÍ

Đèn Thả	51 - 54
Đèn Gắn Tường	55 - 57

LED STRIP SERIES

DÂY LED

Dây LED	60 - 63
---------	---------

MAGNETIC SERIES

RAY NAM CHÂM

Ray Nam Châm	65 - 70
Ray Nam Châm Siêu Mỏng	71 - 76
Ray Nam Châm 2 In 1	77 - 84

LANDSCAPE SERIES

ĐÈN CẢNH QUAN

Đèn Âm Đất / Âm Sàn	87 - 95
Đèn Âm Nước	96 - 99
Đèn Trụ Sân Vườn	100 - 103
Đèn Chiếu Điểm	104 - 108
Đèn Rọi Cột	109 - 111
Đèn LED Thanh	112 - 113

Công Ty Cổ Phần GS Lighting

“Sáng tạo để khác biệt”



Tầm nhìn

Trở thành doanh nghiệp uy tín hàng đầu trong lĩnh vực chiếu sáng.



Sứ mệnh

Đem đến cho người dùng sản phẩm chất lượng tốt nhất.



Giá trị cốt lõi

Coi trọng đạo đức nghề nghiệp và tính nhân văn minh bạch.

- Là doanh nghiệp tiên phong đi đầu trong lĩnh vực phân phối các sản phẩm, thiết bị chiếu sáng LED, GS Lighting chúng tôi, với slogan “Sáng tạo để khác biệt”, cam kết không ngừng học hỏi, sáng tạo và cải tiến chất lượng sản phẩm, đầu tư vào công nghệ mới. Chúng tôi đã, đang và sẽ luôn nỗ lực giữ chữ tín thông qua chất lượng sản phẩm.

Các lĩnh vực hoạt động:

Nhập khẩu, kinh doanh, phân phối, thương mại các thiết bị đèn LED chiếu sáng chất lượng cao.

Lắp ráp, sản xuất OEM theo đơn đặt hàng các thiết bị đèn LED chiếu sáng, sử dụng linh kiện đến từ những tên tuổi nổi tiếng trên thế giới như OSRAM, BRIDGELUX, CREE, LIFUD, MEANWELL, DONE...

Tư vấn, thiết kế chiếu sáng cho công trình, lên phương án bố trí chiếu sáng 2D, 3D theo bản vẽ.

02

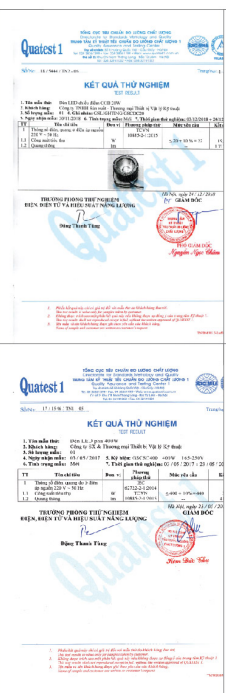
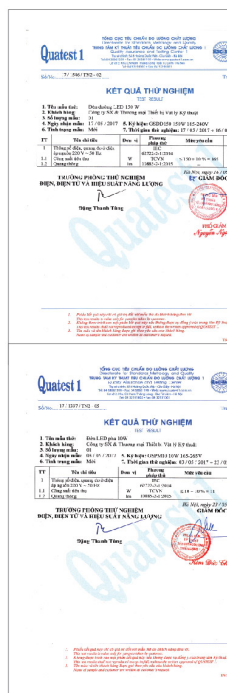
Chi nhánh trong nước

20+

Năm kinh nghiệm trong lĩnh vực

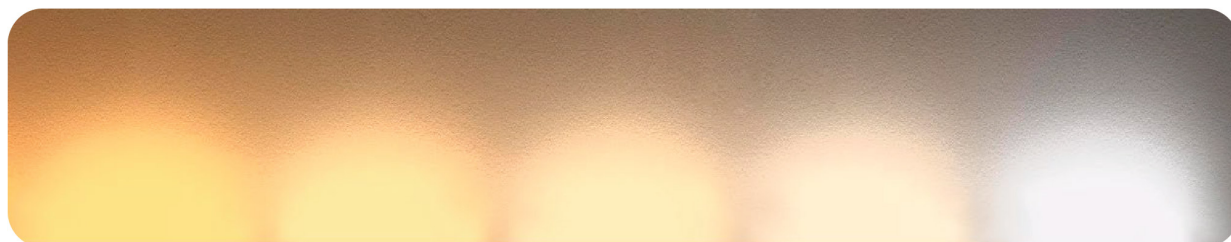
2000+

Công trình / Dự án thực hiện trong nước



Các Thông Số Cơ Bản

Nhiệt độ màu (CCT)



2700K

3000K

3500K

4000K

5000K

Nhiệt độ màu (CCT) là đại lượng dùng để chỉ màu sắc thể hiện của ánh sáng. Đơn vị là Kelvin (K). Khi nhiệt độ màu ở dưới 3000K, ánh sáng nhìn có màu ấm hơn. Ngược lại, nhiệt độ màu càng cao, ánh sáng sẽ mang tông màu lạnh hơn. Mỗi không gian sẽ phù hợp với một tông màu ánh sáng khác nhau, nhìn vào ví dụ ở ảnh trên để lựa chọn màu sắc ánh sáng phù hợp cho không gian.

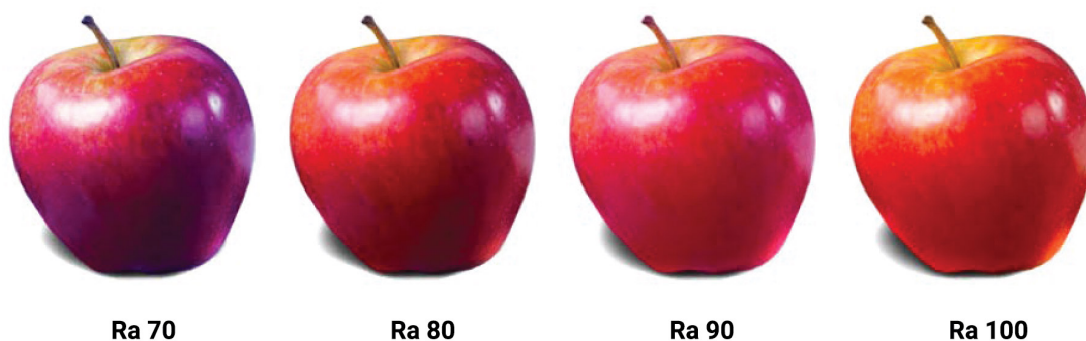
Hiệu suất quang (lm/W)

Hiệu suất quang biểu thị hiệu suất của nguồn sáng trong việc chuyển đổi năng lượng điện tiêu thụ thành ánh sáng. Đối với các loại đèn truyền thống, quang thông (độ sáng) tỷ lệ thuận với công suất (mức tiêu hao điện). Do đó, hầu hết người dùng vẫn quen với việc sử dụng thông số để xác định độ sáng của đèn. Tuy nhiên, điều này không còn phù hợp với đèn LED. Công nghệ LED sẽ quyết định xem mỗi Watt điện năng sẽ cho bao nhiêu quang thông (độ sáng). Hai sản phẩm đèn LED có cùng một công suất nhưng sử dụng hai công nghệ LED khác nhau có thể cho ra quang thông chênh nhau rất nhiều. Do vậy, khi lựa chọn đèn LED, phải lưu ý tới hiệu suất quang. Thông số này càng cao có nghĩa đèn LED càng tiết kiệm điện.

Loại đèn \ Độ sáng	Độ sáng					
	450 lumens	800 lumens	1100 lumens	1600 lumens	2600 lumens	5800 lumens
LED	6W	9-10W	13W	16-18W	24W	45W
Đèn huỳnh quang	8-9W	13-14W	18-19W	23W	40W	85W
Đèn sợi đốt	40W	60W	75W	100W	150W	300W
Đèn halogen	29W	43W	53W	72W	150W	300W

So sánh độ sáng của một số loại đèn với cùng mức công suất

Chỉ số hoàn màu (CRI)

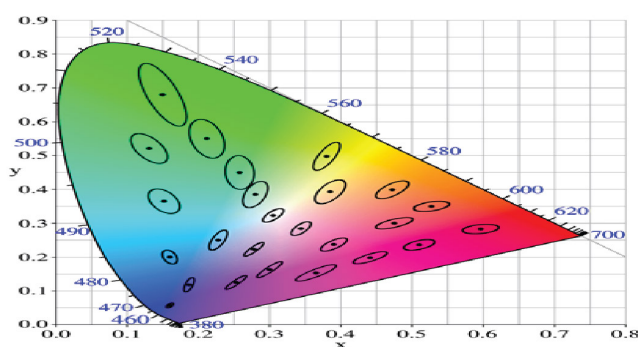


Chỉ số hoàn màu (CRI hay Ra) là thông số phản ánh khả năng tái tạo màu sắc của một vật dưới nguồn sáng nhân tạo khi so sánh với nguồn sáng chuẩn (đèn sợi đốt hoặc ánh sáng mặt trời). Vì vậy, một vật sẽ hiển thị màu sắc khác nhau dưới hai nguồn sáng có chỉ số hoàn màu khác nhau.



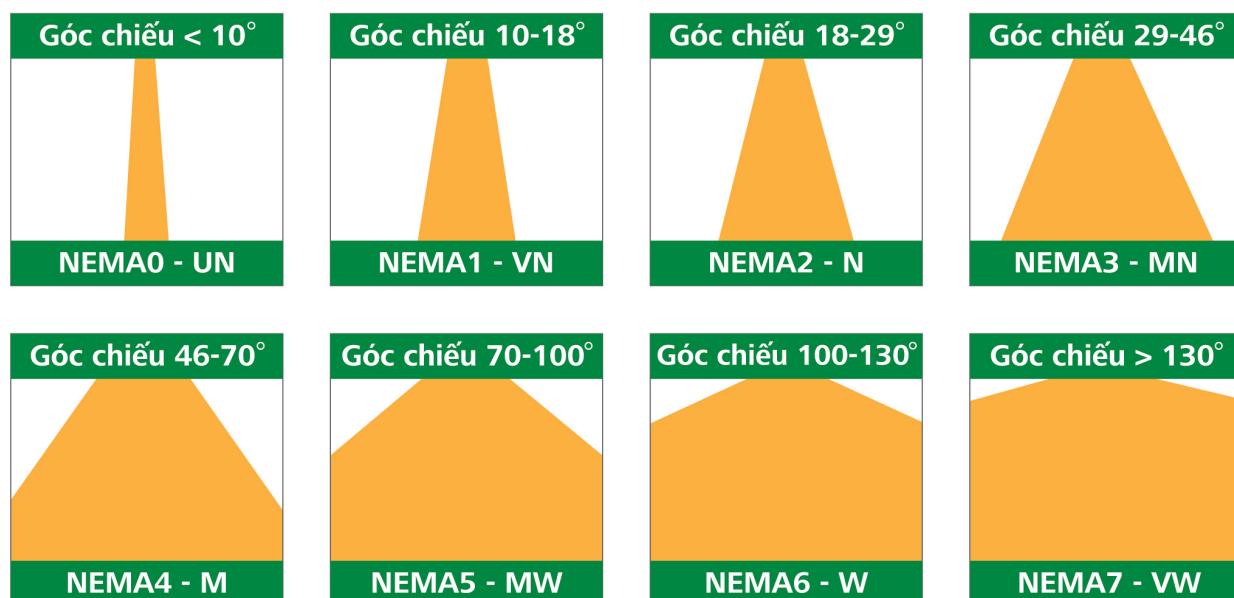
Đèn có chỉ số hoàn màu cao sẽ thể hiện màu sắc vật thể một cách chân thực và rực rỡ. Chỉ số CRI cao nhất là 100. CRI trên 80 được cho khả năng tái tạo màu sắc tạm ổn, trong khi đó chỉ số này trên 90 đem lại màu sắc chân thực tốt hơn.

Độ lệch chuẩn màu (SDCM)



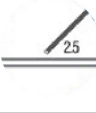
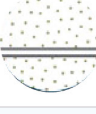
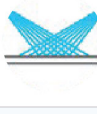
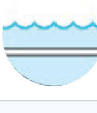
Chỉ số SDCM là độ lệch chuẩn màu phù hợp, dùng để đo độ đồng nhất của màu sắc bằng cách sử dụng hình elip MacAdam để đo lường mức độ biến đổi màu sắc có thể xảy ra trước khi mắt người kịp phát hiện sự thay đổi màu sắc. Chỉ số SDCM càng thấp đồng nghĩa với sự thay đổi màu càng nhỏ. Với SDCM từ 5 trở lên, ta có thể nhận thấy sự khác biệt về màu sắc. Với SDCM từ 2 đến 4, hầu như ta sẽ không thấy được.

Góc chiếu theo tiêu chuẩn NEMA



Cấp bảo vệ IP

IP là viết tắt của Ingress Protection (bảo vệ chống lại sự xâm nhập). Đây là thông số thể hiện cấp bảo vệ của vỏ ngoài của một thiết bị để chống lại sự xâm nhập của vật thể rắn hoặc chất lỏng từ bên ngoài vào bên trong thiết bị đó. Chỉ số IP bao gồm hai số thể hiện cấp độ bảo vệ. Con số lớn hơn đồng nghĩa với độ bảo vệ tốt hơn. Chữ số thứ nhất (0-6) thể hiện mức độ chống lại sự xâm nhập của vật thể rắn như bụi, mảnh vỡ... Còn chữ số thứ hai (0-8) thể hiện mức độ chống lại sự xâm nhập của chất lỏng, hơi ẩm.

Chữ số đầu Cấp độ bảo vệ chống lại chất rắn			Chữ số đầu Cấp độ bảo vệ chống lại chất lỏng		
0	Không bảo vệ.		0	Không bảo vệ.	
1	Chống vật thể rắn lớn hơn 50 mm xâm nhập, ví dụ mu bàn tay.		1	Chống giọt chảy rơi thẳng đứng xâm nhập.	
2	Chống vật thể rắn lớn hơn 12 mm xâm nhập, ví dụ ngón tay người.		2	Chống giọt chảy rơi thẳng đứng khi đặt thiết bị nghiêng 15°.	
3	Chống vật thể rắn lớn hơn 2.5 mm xâm nhập, ví dụ đầu tước nơ vít.		3	Chống nước rơi ở dạng tia từ góc 0-60°.	
4	Chống vật thể rắn lớn hơn 1 mm xâm nhập, ví dụ lõi dây điện.		4	Chống tia nước bắn tóe ở mọi góc độ.	
5	Hạn chế bụi xâm nhập, lượng bụi lọt vào nếu có không gây hại cho thiết bị.		5	Chống tia nước được phun vào theo mọi hướng.	
6	Bảo vệ hoàn toàn, không bị bụi xâm nhập.		6	Chống tia nước được phun dưới dạng luồng mạnh theo mọi hướng.	
Ký hiệu các cấp bảo vệ IP thông dụng  IP20  IP44  IP54  IP65  IP68 IP20 IP44 IP54 IP65-66 IP67-68			7	Bảo vệ chống lọt nước khi ngâm thiết bị trong nước ở thời gian ngắn. (30 phút ở độ sâu dưới 1m)	
			8	Bảo vệ chống lọt nước khi ngâm thiết bị trong nước ở thời gian dài. (ở độ sâu trên 1m hoặc hơn)	

Driver khởi động mềm (Soft start driver)

Đây là bộ nguồn được sử dụng cho đèn LED, có tính năng giúp đèn sáng dần lên từ từ khi bật, thay vì sáng ngay lập tức. Tính năng này mang lại khá nhiều lợi ích như:

- Bảo vệ thị lực, tạo cảm giác dễ chịu khi đèn vừa bật, tránh gây chói đột ngột.
- Tăng tuổi thọ, giảm hao mòn cho chip LED và các linh kiện của đèn, đặc biệt ở các nơi sử dụng thường xuyên.
- Tạo hiệu ứng thẩm mỹ sang trọng, đem lại sự mượt mà và tinh tế cho không gian.

Một số không gian phù hợp sử dụng:



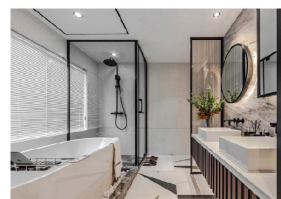
Phòng khách



Phòng ngủ



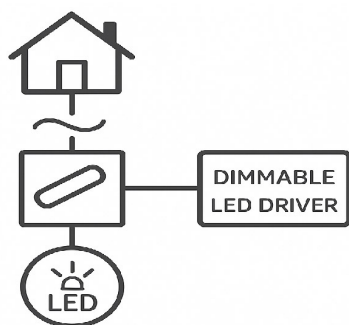
Hành lang khách sạn



Phòng tắm, spa

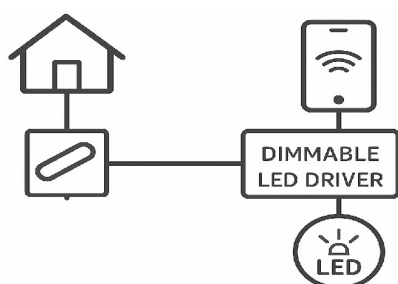
Driver Dimmer

Dim cơ (Triac Dimmer)



- **Nguyên lý:** Cắt pha dòng điện xoay chiều (AC) để giảm công suất đèn, qua đó điều chỉnh độ sáng.
- **Ứng dụng:** Không gian cần điều chỉnh ánh sáng đơn giản, không yêu cầu hệ thống thông minh từ xa.

Dim phần mềm
(Wifi/Zigbee/Bluetooth Dimmer)



- **Nguyên lý:** Điều khiển đèn qua smartphone hoặc hệ sinh thái smarthome kết nối bluetooth, wifi, zigbee.
- **Ứng dụng:** Ưu điểm tiện lợi, dễ setup, phù hợp sử dụng cho nhà thông minh, nhà ở cao cấp.



DOWNLIGHT SERIES - ĐÈN LED ÂM TRẦN / ỚP NỔI

[GSDSL / GSDTQ / GSDSM / GSATDR / GSAT360 / GSDSC]

ƯU ĐIỂM NỔI BẬT

- **Chip LED và bộ nguồn từ các thương hiệu nổi tiếng**
Cho hoạt động bền bỉ và tuổi thọ lâu dài
- **Chất lượng ánh sáng cao, hiệu suất quang lớn**
CRI > 90, hiệu suất quang từ 90 - 120 lm/W
- **Không gây hiện tượng nhấp nháy, giảm quang thông**
Giúp bảo vệ thị lực cho người sử dụng
- **Thiết kế sang trọng, màu sắc hiện đại**
Nhờ sử dụng chất liệu nhôm cao cấp và sơn tĩnh điện
- **Bảo hành chính hãng từ 02 - 05 năm**
Lỗi 1 đổi 1 từ nhà sản xuất
- **Tiết kiệm điện năng lên tới 60%**
Với công nghệ LED hiện đại
- **Tuổi thọ cao 50.000 giờ**
Đem lại lợi ích kinh tế và tiết kiệm tối đa chi phí

ỨNG DỤNG



Nhà ở



Văn phòng



Trường học



Khách sạn



Cửa hàng



Showroom

Anti Glare™ Series

Âm Trần Tán Quang Chống Chói

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3



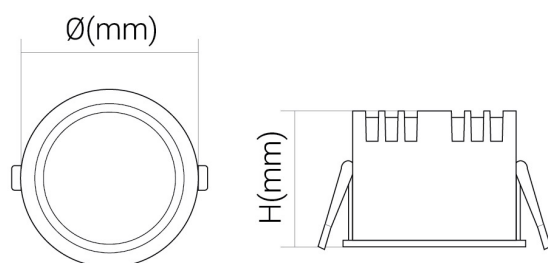
Hoàn Màu:
Ra 90+



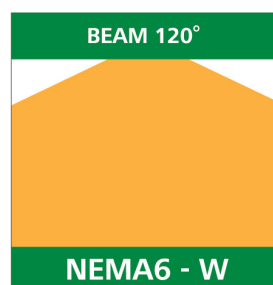
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDTQ10-B/W GSDTQ10-S/G	10 W	0.6	120°	3000/4000/5000K	Ø85*H45	Ø75	486,000 494,000
GSDTQ18-B/W GSDTQ18-S/G	18 W	0.6	120°	3000/4000/5000K	Ø105*H45	Ø95	694,000 711,000
GSDTQ25-B/W GSDTQ25-S/G	25 W	0.6	120°	3000/4000/5000K	Ø135*H45	Ø115	994,000 1,017,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- Chip LED / Driver:** Osram / Osram - TMCXing

DIMMER

DIM cơ



- 10W: Liên hệ
- 18W: Liên hệ

DIM phần mềm



- 10W: Liên hệ
- 18W: Liên hệ

Anti Glare™ Series

Âm Trần Spotlight Chống Chói

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3



Hoàn Màu:
Ra 92+

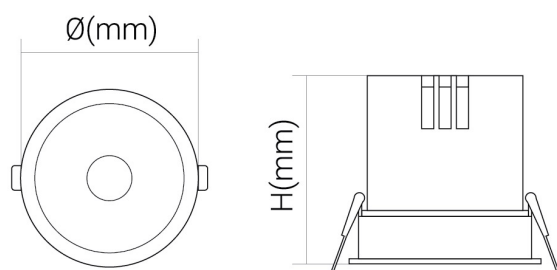


Màu sắc: ☐ ☒

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDSL7-A	7 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø60*H75	Ø55	433,000
GSDSL12-A	12 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø85*H80	Ø75	497,000
GSDSL18-A	18 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø105*H110	Ø95	839,000

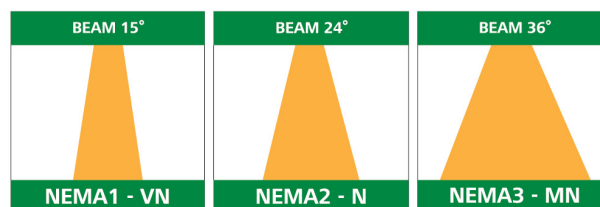
KÍCH THƯỚC



CẤU TẠO

- Chất liệu:** Nhôm mát
- Chip LED / Driver:** Toyonia / Lifud - TMCXing

GÓC CHIẾU



DIMMER

DIM cơ



- 7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ
- 18W: Liên hệ

DIM phần mềm



- 7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ
- 18W: Liên hệ

Anti Glare™ Series

Âm Trần Spotlight Chống Chói

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3



Hoàn Màu:
Ra 92+

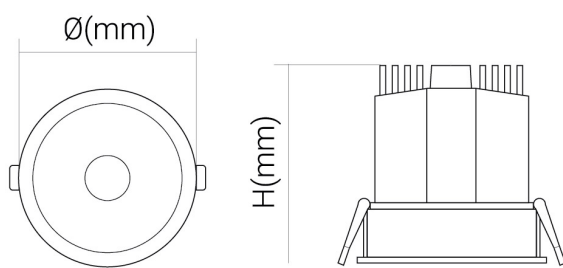
Màu sắc: ☐ ☒



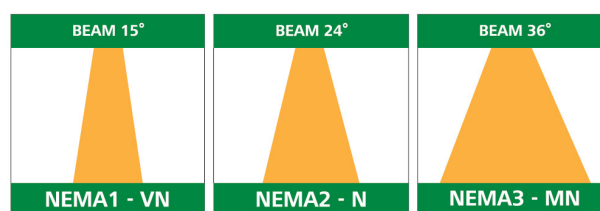
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDSL7-B	7 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø60*H75	Ø55	373,000
GSDSL12-B	12 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø85*H80	Ø75	416,000
GSDSL18-B	18 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø105*H95	Ø95	734,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Nhôm mát
- **Chip LED / Driver:** Toyonia / Lifud - TMCXing

VÀNH ÂM THẠCH CAO



- **7W:** +81,000
- **12W:** +86,000
- **18W:** +136,000

Anti Glare™ Series

Âm Trần Spotlight Chống Chói

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3



Hoàn Màu:
Ra 92+

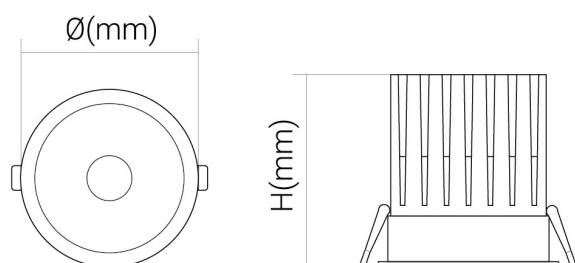


Màu sắc:   

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDSL7-C	7 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø60*H75	Ø55	496,000
GSDSL12-C	12 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø85*H85	Ø75	537,000
GSDSL20-C	20 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø105*H115	Ø95	949,000

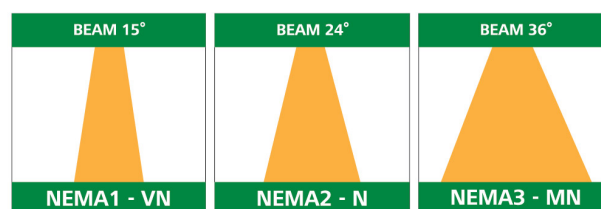
KÍCH THƯỚC



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Nhôm mát
- **Chip LED / Driver:** Toyonia / Lifud - TMCXing

GÓC CHIẾU



DIMMER

DIM cơ



- 7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ
- 20W: Liên hệ

DIM phần mềm



- 7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ
- 20W: Liên hệ

Anti Glare™ Series

Âm Trần Spotlight Chống Chói

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3



Hoàn Màu:
Ra 92+

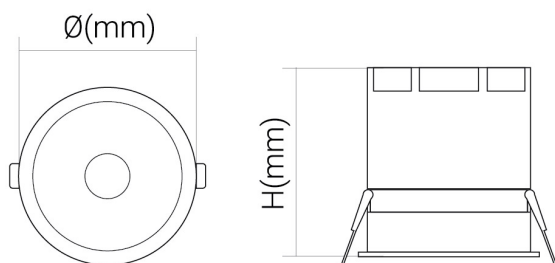


Màu sắc: ☐ ☒

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDSL7-D	7 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø60*H75	Ø55	343,000
GSDSL12-D	12 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø85*H90	Ø75	396,000
GSDSL18-D	18 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø110*H105	Ø95	735,000

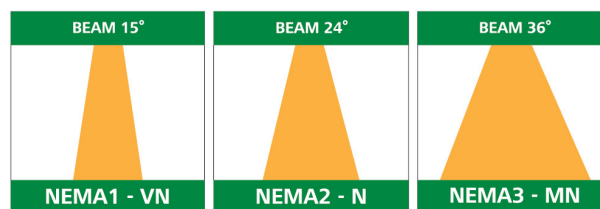
KÍCH THƯỚC



CẤU TẠO

- Chất liệu:** Nhôm mát
- Chip LED / Driver:** Toyonia / Lifud - TMCXing

GÓC CHIẾU



DIMMER

DIM cơ



- 7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ
- 18W: Liên hệ

DIM phần mềm



- 7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ
- 18W: Liên hệ

Anti Glare™ Series

Âm Trần Spotlight Chống Chói

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

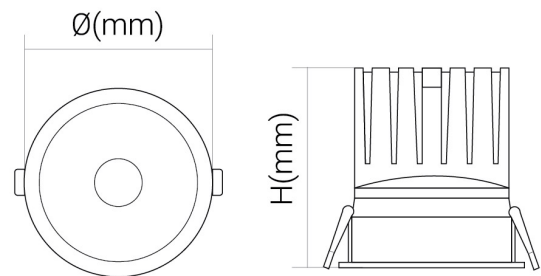
			
Lumen: 120 lm/W	Điện Áp: AC 220V	SDCM: < 3	Hoàn Màu: Ra 92+



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDSL15-E	15 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø90*H90	Ø75	719,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU

BEAM 15°	BEAM 24°	BEAM 36°
		
NEMA1 - VN	NEMA2 - N	NEMA3 - MN

CẤU TẠO

- Chất liệu:** Nhôm mát
- Chip LED / Driver:** Toyonia / Lifud - TMCXing

DIMMER

DIM cơ



· 15W: Liên hệ

DIM phần mềm



· 15W: Liên hệ

Anti Glare™ Series

Âm Trần Ba Chế Độ

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 4



Hoàn Màu:
Ra 90+

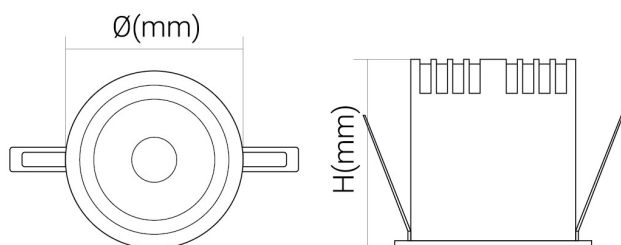


Màu sắc:  

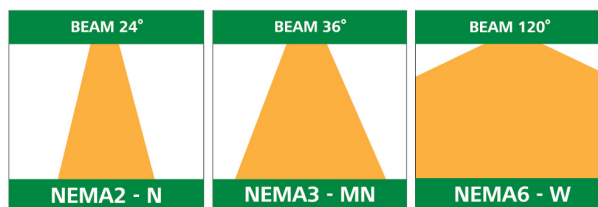
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDSL24-F	12 W	0.6	3 chế độ 24/36/120°	4000K	Ø85*H70	Ø75	436,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



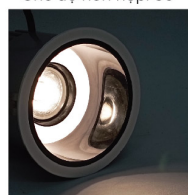
CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Nhôm mát
- **Chip LED / Driver:** Osram / Lifud

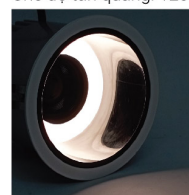
Chế độ spotlight: 24°



Chế độ hỗn hợp: 36°



Chế độ tán quang: 120°



Trimless™ Series

Âm Trần Downlight Không Viền

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3



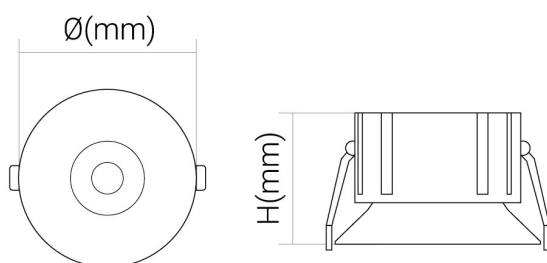
Hoàn Màu:
Ra 92+



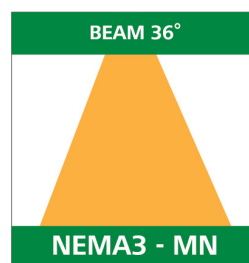
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDSL5-G	5 W	0.6	36°	3000/4000/5000K	Ø65*H45	Ø55	423,000
GSDSL10-G	12 W	0.6	36°	3000/4000/5000K	Ø85*H50	Ø75	465,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- Chất liệu:** Nhôm mát
- Chip LED / Driver:** Toyonia / TMCXing

DIMMER

DIM cơ



- 5W: Liên hệ
- 10W: Liên hệ

DIM phần mềm



- 5W: Liên hệ
- 10W: Liên hệ

Trimless™ Series

Âm Trần Spotlight Không Vành

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3



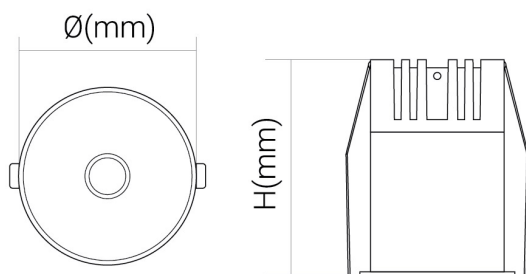
Hoàn Màu:
Ra 92+



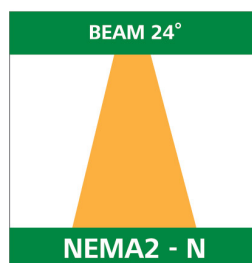
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDSL3-H	3 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø40*H55	Ø35	511,000
GSDSL5-H	5 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø50*H60	Ø45	487,000
GSDSL8-H	8 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø60*H65	Ø55	561,000
GSDSL10-H	10 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø70*H75	Ø65	597,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- Chất liệu:** Nhôm mát
- Chip LED/Driver:** Lumileds / EagleRise - TMCXing

DIMMER

DIM cơ



- 3-5W: Liên hệ
- 8-10W: Liên hệ

DIM phần mềm



- 3-5W: Liên hệ
- 8-10W: Liên hệ

Trimless™ Series

Âm Trần Spotlight Viên Mỏng

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

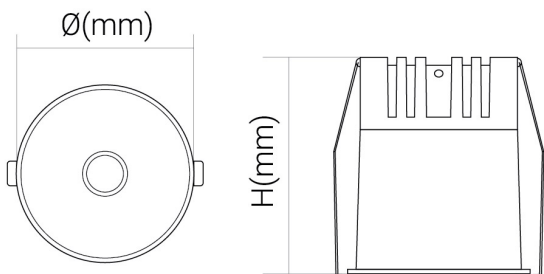
			
Lumen: 120 lm/W	Điện Áp: AC 220V	SDCM: < 3	Hoàn Màu: Ra 92+



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDSL5-I	5 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø42*H55	Ø35	443,000
GSDSL7-I	7 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø52*H60	Ø45	561,000
GSDSL12-I	12 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø62*H65	Ø55	610,000
GSDSL12-I	12 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø72*H70	Ø65	615,000
GSDSL12-I	12 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø80*H72	Ø75	627,000

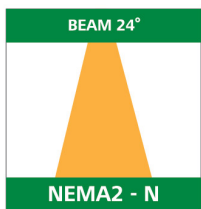
KÍCH THƯỚC



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Nhôm mát
- **Chip LED/Driver:** Toyonia/EagleRise - TMCXing

GÓC CHIẾU



DIMMER

DIM cơ



- 5-7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ

DIM phần mềm



- 5-7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ

Trimless™ Series

Âm Trần Spotlight Không Vành

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 4



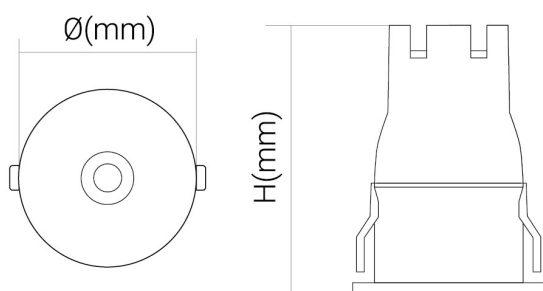
Hoàn Màu:
Ra 90+



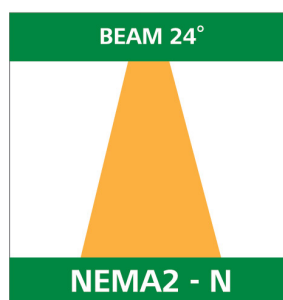
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDSL3-J	3 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø30*H40	Ø25	411,000
GSDSL5-J	5 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø40*H60	Ø35	475,000
GSDSL7-J	7 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø55*H110	Ø45	610,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Nhôm mát
- **Chip LED / Driver:** Osram / Eagle Rise - TMCXing

DIMMER

DIM cơ



· 3-7W: Liên hệ

DIM phần mềm



· 3-7W: Liên hệ

Task™ Series

Âm Trần Spotlight Chỉnh Góc

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3



Hoàn Màu:
Ra 92+

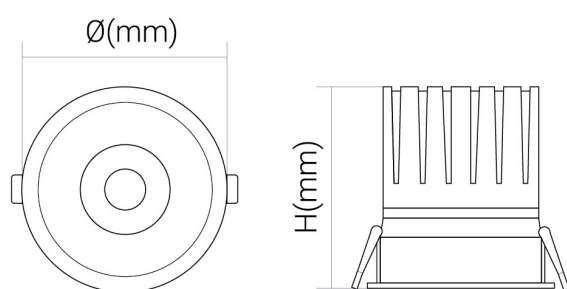


Màu sắc: ☐ ☒

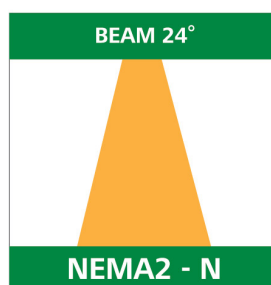
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSATSL12	12 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø105*H100	Ø95	596,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- Chất liệu:** Nhôm mát
- Chip LED / Driver:** Toyonia / Lifud - TMCXing

DIMMER

DIM cơ



· 12W: Liên hệ

DIM phần mềm



· 12W: Liên hệ

Task™ Series

Âm Trần Spotlight Chỉnh Góc

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3



Hoàn Màu:
Ra 92+

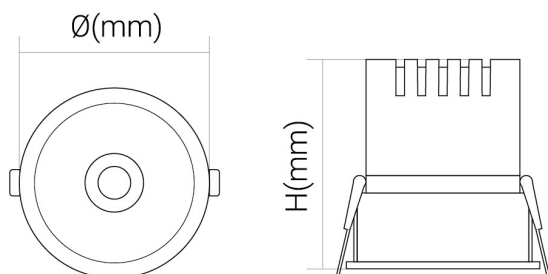


Màu sắc: ☐ ☒

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSATCG10	10 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø85*H80	Ø75	347,000
GSATCG12	12 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø85*H80	Ø75	368,000
GSATCG12	12 W	0.6	15/24/36/60°	3 màu	Ø85*H80	Ø75	468,000
GSATCG15	15 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø85*H80	Ø75	399,000

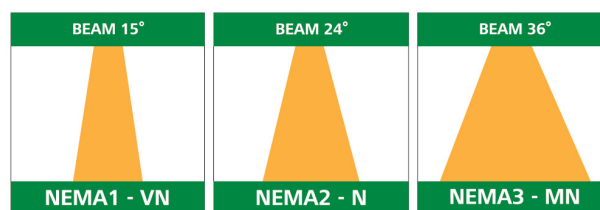
KÍCH THƯỚC



CẤU TẠO

- Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- Chip LED / Driver:** Toyonia / TmcXing

GÓC CHIẾU



DIMMER

DIM cơ



· 10-15W: Liên hệ

DIM phần mềm



· 10-15W: Liên hệ

Task™ Series

Âm Trần Spotlight Chỉnh Góc

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



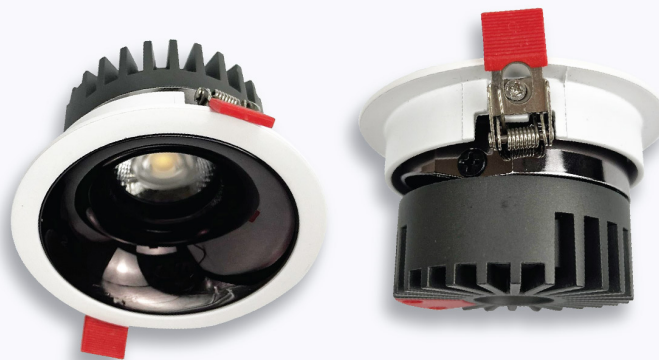
Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 5



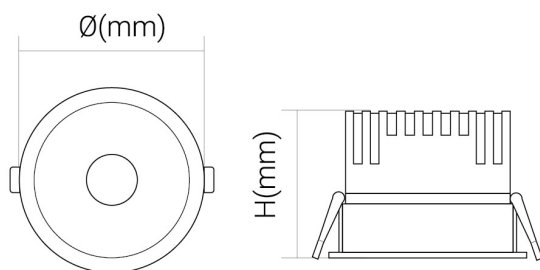
Hoàn Màu:
Ra 90+



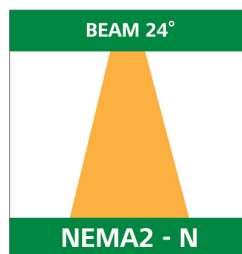
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSATLX-7	7 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø85*H50	Ø75	267,000
GSATLX-10	10 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø85*H60	Ø75	365,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- **Chip LED/Driver:** Shenzhen/GSLighting - TMCXing

DIMMER

DIM cơ



· 7-10W: Liên hệ

DIM phần mềm



· 7-10W: Liên hệ

Task™ Series

Âm Trần Spotlight 360°

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3



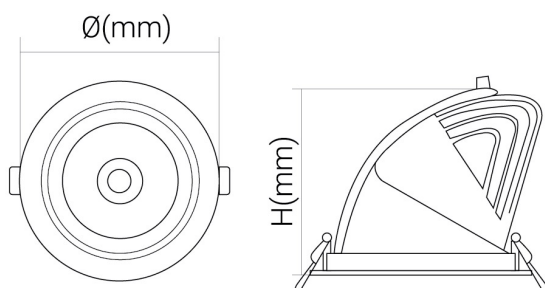
Hoàn Màu:
Ra 92+



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VNĐ)
GSAT36010	10 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø90*H80	Ø75	325,000
GSAT36015	15 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø110*H85	Ø95	386,000
GSAT36025	25 W	0.6	24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø135*H95	Ø115	505,000

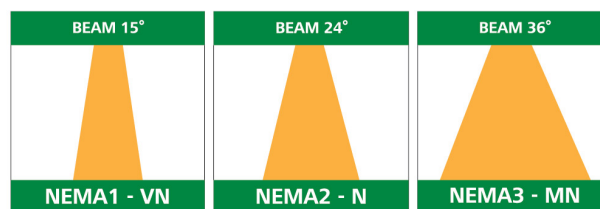
KÍCH THƯỚC



CẤU TẠO

- Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- Chip LED / Driver:** Toyonia / Lifud - TMCXing

GÓC CHIẾU



DIMMER

DIM cơ



- 10W: Liên hệ
- 15W: Liên hệ
- 25W: Liên hệ

DIM phần mềm



- 10W: Liên hệ
- 15W: Liên hệ
- 25W: Liên hệ

Task™ Series

Downlight Âm Trần Cảm Biến

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3



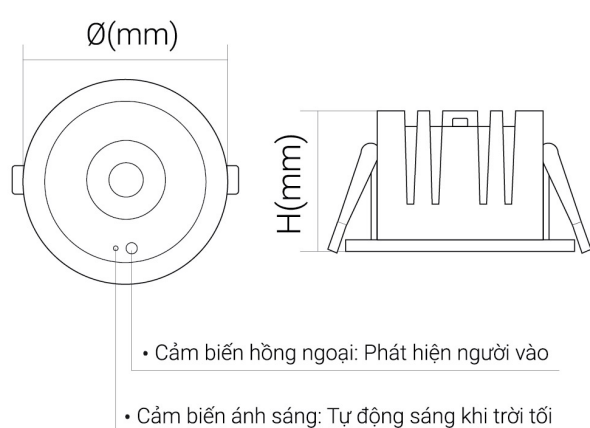
Hoàn Màu:
Ra 92+



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

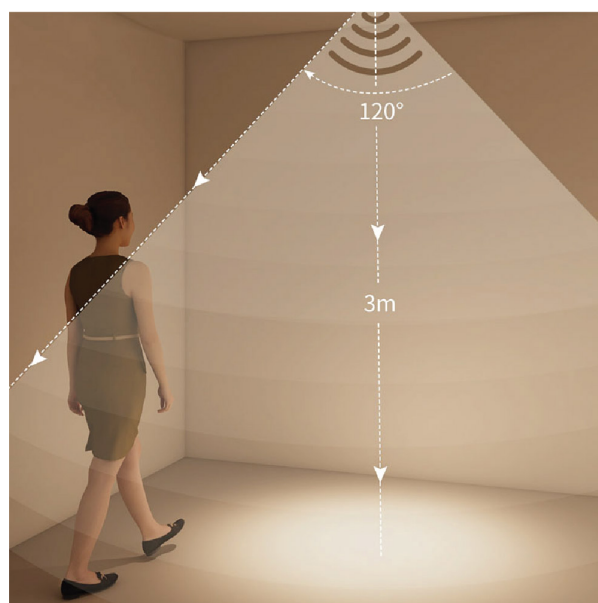
Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDCB12	12 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø85*H40	Ø75	541,000
GSDCB18	18 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø105*H45	Ø95	710,000

KÍCH THƯỚC



PHẠM VI CẢM BIẾN

- Khoảng cách phát hiện vật thể tối đa: 3m.
- Phạm vi góc phát hiện vật thể tối đa: 120°.



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- **Chip LED / Driver:** Toyonia / TMCXing

Task™ Series

Âm Trần Chống Ẩm - Vuông

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3

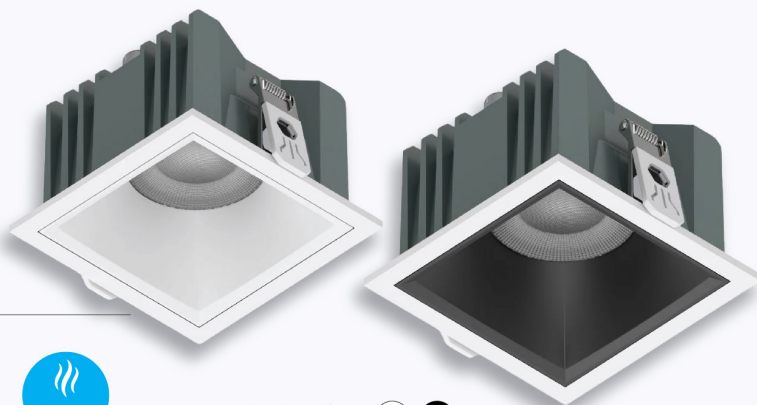


Hoàn Màu:
Ra 92+



Cấp Bảo Vệ
IP54

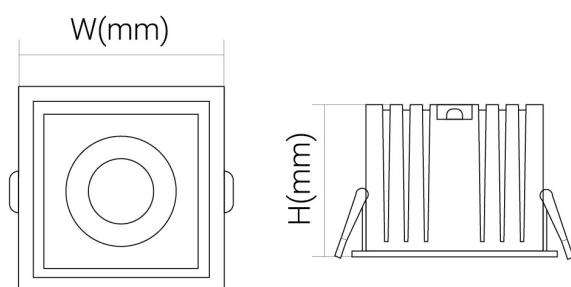
Màu sắc: ☐ ☒



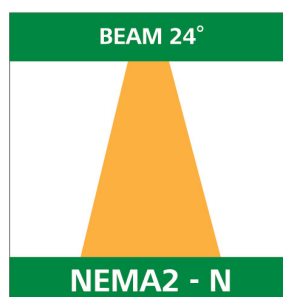
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSATCN12-V	12 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	L90*W90*H65	L75*W75	605,000
GSATCN18-V	18 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	L110*W110*H75	L95*W95	765,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- Chip LED / Driver:** Toyonia / TMCXing

DIMMER

DIM cơ



- 5-7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ

DIM phần mềm



- 5-7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ

Task™ Series

Âm Trần Chống Ẩm - Tròn

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3



Hoàn Màu:
Ra 92+



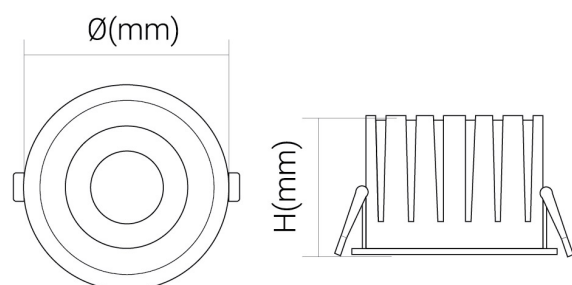
Cấp Bảo Vệ



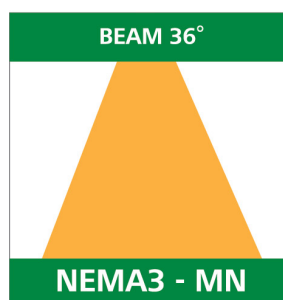
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSATCN10	10 W	0.6	36°	3000/4000/5000K	Ø85*H65	Ø75	546,000
GSATCN15	15 W	0.6	36°	3000/4000/5000K	Ø105*H70	Ø95	718,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- Chip LED / Driver:** Toyonia / Lifud - TMC Xing

DIMMER

DIM cơ



- 5-7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ

DIM phần mềm



- 5-7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ

Task™ Series

Âm Trần Spotlight Linear

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



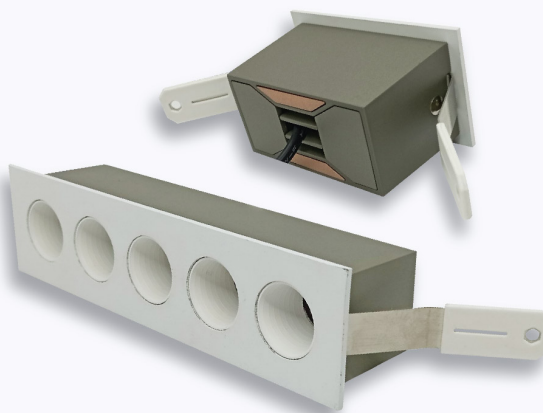
Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 4



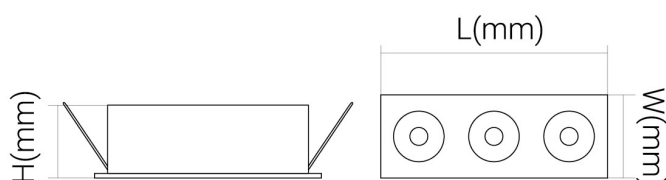
Hoàn Màu:
Ra 90+



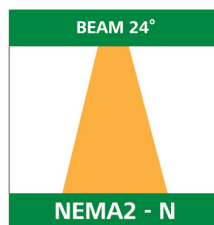
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDSC5	5 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	L70*W40*H40	L65*W35	572,000
GSDSC7	7 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	L100*W40*H40	L95*W35	601,000
GSDSC9	9 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	L160*W40*H40	L150*W35	752,000
GSDSC24	24 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	L310*W40*H40	L300*W35	1,437,000
GSDSC36	36 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	L455*W40*H40	L445*W35	2,078,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- Chip LED / Driver:** Osram / Eagle Rise

DIMMER

DIM cơ



- 5-7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ

DIM phần mềm



- 5-7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ

Task™ Series

Âm Trần Spotlight Mini

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



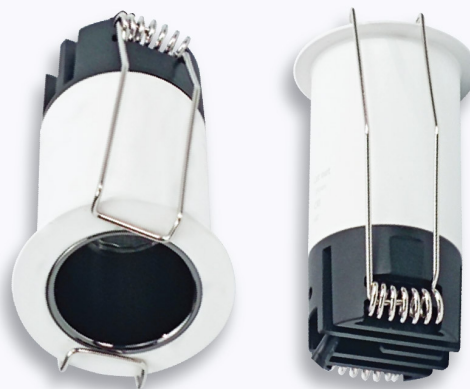
Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 5



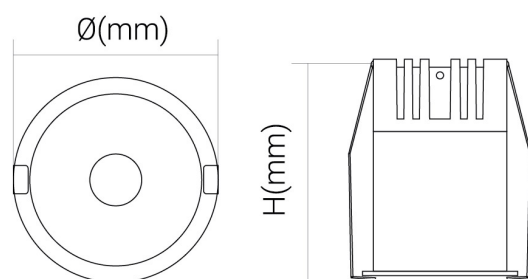
Hoàn Màu:
Ra 90+



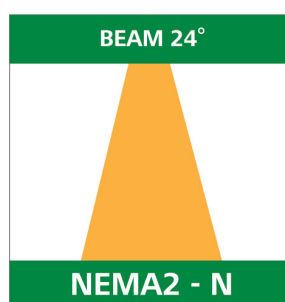
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDSM5	5 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø40*H70	Ø35	396,000
GSDSM7	7 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø50*H75	Ø45	526,000
GSDSM12	12 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø60*H85	Ø55	598,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- Chip LED / Driver:** Shenzhen / GS Lighting

DIMMER

DIM cơ



- 5-7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ

DIM phần mềm



- 5-7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ

Task™ Series

Âm Trần Spotlight Xoay Chỉnh Hướng

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 4



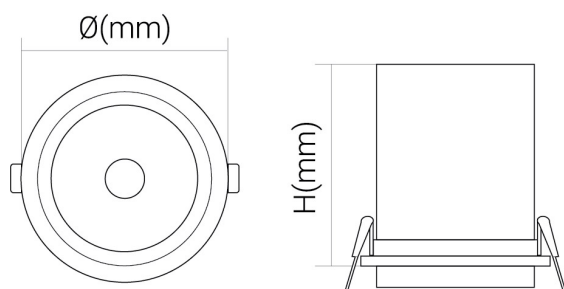
Hoàn Màu:
Ra 90+



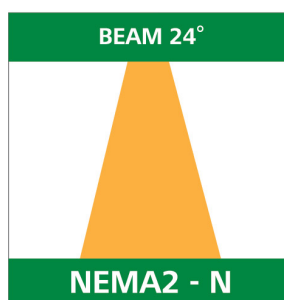
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSATTT10	10 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø85*H90	Ø75	1,010,000
GSATTT15	15 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø105*H110	Ø95	1,261,000
GSATTT20	20 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø130*H125	Ø115	1,686,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- Chip LED / Driver:** Osram / Osram

DIMMER

DIM cơ



- 5-7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ

DIM phần mềm



- 5-7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ

Twin™ Series

Âm Trần Đôi Spotlight Chỉnh Hướng

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 4



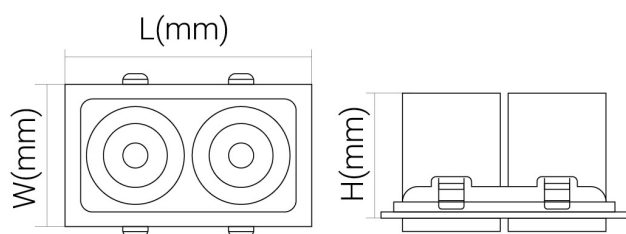
Hoàn Màu:
Ra 90+



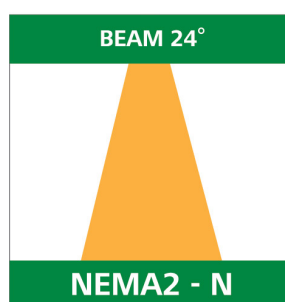
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSATDR2X10	2*10 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	L155*W90*H85	L145*W80	2,030,000
GSATDR2X15	2*15 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	L185*W100*H100	L175*W90	2,910,000
GSATDR2X20	2*20 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	L240*W130*H125	L230*W115	3,650,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- Chip LED / Driver:** Osram / Osram

DIMMER

DIM cơ



- 5-7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ

DIM phần mềm



- 5-7W: Liên hệ
- 12W: Liên hệ

Twin™ Series

Âm Trần Đôi Chỉnh Hướng

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 5



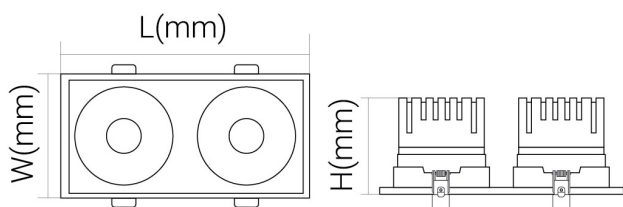
Hoàn Màu:
Ra 90+



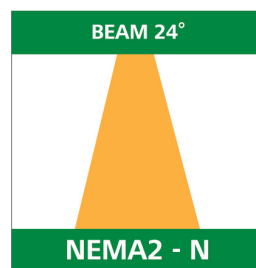
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSATD1X7	7 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	L95*W95*H50	L80*W80	347,000
GSATD2X7	2*7 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	L175*W95*H50	L165*W80	680,000
GSATD1X10	10 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	L95*W95*H60	L80*W80	466,000
GSATD2X10	2*10 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	L175*W95*H60	L165*W80	891,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- Chip LED / Driver:** Shenzhen / GS Lighting

DIMMER

DIM cơ



· 7-10W: Liên hệ

DIM phần mềm



· 7-10W: Liên hệ

ÂM TRẦN MODULE ĐƠN / ĐÔI



Màu sắc: ☐ ☐

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

 **Lumen:** 120 lm/W
 **Điện Áp:** AC 220V
 **SDCM:** < 3
 **Hoàn Màu:** Ra 92+

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSATM1X12	12 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	L82*W82*H90	L75*W70	544,000
GSATM2X12	2*12 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	L152*W82*H90	L140*W75	1,063,000
GSATM1X18	18 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	L105*W105*H105	L95*W90	961,000
GSATM2X18	2*18 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	L195*W105*H105	L180*W95	1,888,000

ÂM TRẦN MODULE BA



Màu sắc: ☐ ☐

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

 **Lumen:** 120 lm/W
 **Điện Áp:** AC 220V
 **SDCM:** < 3
 **Hoàn Màu:** Ra 92+

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSATM3X12	3*12 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	L222*W82*H90	L210*W75	1,827,000
GSATM3X18	3*18 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	L285*W105*H105	L270*W95	3,146,000

Accent™ Series

Âm Trần Spotlight Dạng Ống

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 4



Hoàn Màu:
Ra 97+

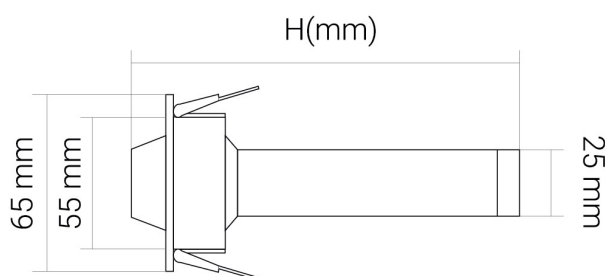


Màu sắc:  

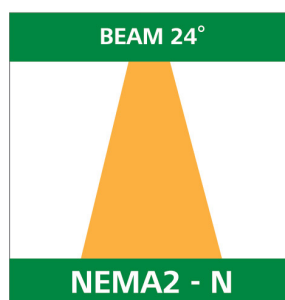
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSAT06-S	6 W	0.6	24°	3000/4000K	Ø65*H138	Ø55	663,000
GSAT06-M	6 W	0.6	24°	3000/4000K	Ø65*H238	Ø55	828,000
GSAT06-L	6 W	0.6	24°	3000/4000K	Ø65*H333	Ø55	993,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- Chip LED / Driver:** Osram / EagleRise

DIMMER

DIM cơ



· 6W: Liên hệ

DIM phần mềm



· 6W: Liên hệ

Accent™ Series

Âm Trần Spotlight Chỉnh Hướng Mini

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3



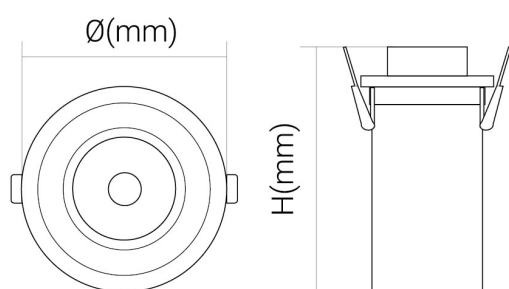
Hoàn Màu:
Ra 92+



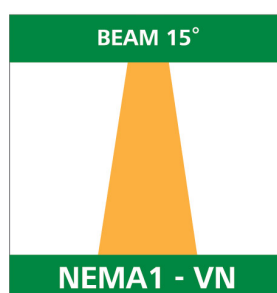
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSATTT3	3 W	0.6	15°	3000/4000K	Ø55*H85	Ø45	455,000
GSATTT6	6 W	0.6	15°	3000/4000K	Ø65*H105	Ø55	591,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- **Chip LED / Driver:** Toyonia / EagleRise - TMCXing

DIMMER

DIM cơ



· 3-6W: Liên hệ

DIM phần mềm



· 3-6W: Liên hệ

ÂM TRẦN TÂN CỔ ĐIỂN



Lumen:
110 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



Hoàn Màu:
Ra 92+

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GSATCD-A
• Chất liệu:	Hợp kim nhôm
• Công suất:	12 W
• Ánh sáng:	3000/4000/6000K
• Góc chiếu:	24°
• Kích thước (mm):	Ø120*H90
• Lỗ khoét (mm):	Ø95
• Đơn giá (VND):	967,000

ÂM TRẦN TÂN CỔ ĐIỂN



Lumen:
110 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



Hoàn Màu:
Ra 92+

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GSATCD-B
• Chất liệu:	Hợp kim nhôm
• Công suất:	12 W
• Ánh sáng:	3000/4000/6000K
• Góc chiếu:	120°
• Kích thước (mm):	Ø120*H90
• Lỗ khoét (mm):	Ø95
• Đơn giá (VND):	967,000

ÂM TRẦN TÂN CỔ ĐIỂN



Lumen:
110 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



Hoàn Màu:
Ra 92+

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GSATCD-C
• Chất liệu:	Hợp kim nhôm
• Công suất:	12 W
• Ánh sáng:	3000/4000/6000K
• Góc chiếu:	24°
• Kích thước (mm):	Ø120*H90
• Lỗ khoét (mm):	Ø95
• Đơn giá (VND):	2,334,000



Lumen:
110 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



Hoàn Màu:
Ra 92+

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GSATCD-D
• Chất liệu:	Hợp kim nhôm
• Công suất:	12 W
• Ánh sáng:	3000/4000/6000K
• Góc chiếu:	24°
• Kích thước (mm):	Ø120*H90
• Lỗ khoét (mm):	Ø95
• Đơn giá (VND):	2,334,000



Lumen:
110 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



Hoàn Màu:
Ra 92+

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GSATCD-E
• Chất liệu:	Hợp kim nhôm
• Công suất:	12 W
• Ánh sáng:	3000/4000/6000K
• Góc chiếu:	120°
• Kích thước (mm):	Ø120*H60
• Lỗ khoét (mm):	Ø90
• Đơn giá (VND):	2,334,000

Surface™ Series

Downlight Ốp Nổi Chống Ẩm

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3

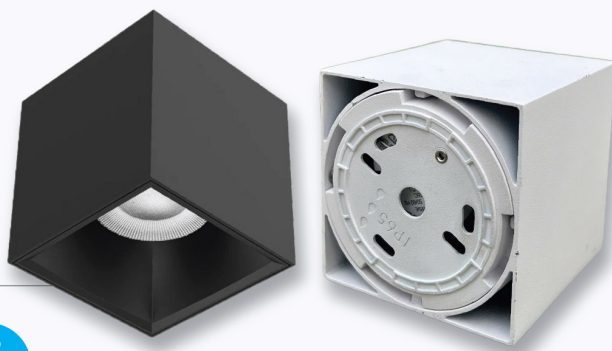


Hoàn Màu:
Ra 92+



Cấp Bảo Vệ

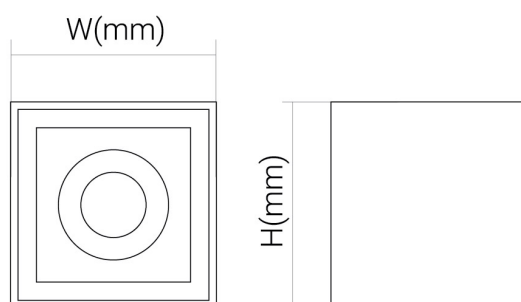
Màu sắc: ☐ ☒



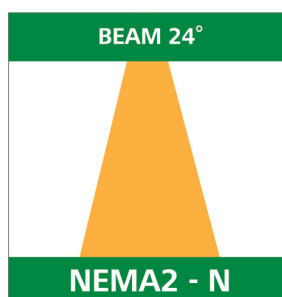
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	IP	Đơn Giá (VND)
GSOBCN12	12 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	L80*W80*H82	54	797,000
GSOBCN18	18 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	L100*W100*H95	54	1,040,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- **Chip LED / Driver:** Toyonia / Eagle Rise

- **Cấp bảo vệ:** IP44
- **Bảo hành:** 02 năm

Surface™ Series

Downlight Ốp Nổi Cảm Biến

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3



Hoàn Màu:
Ra 92+



Cấp Bảo Vệ

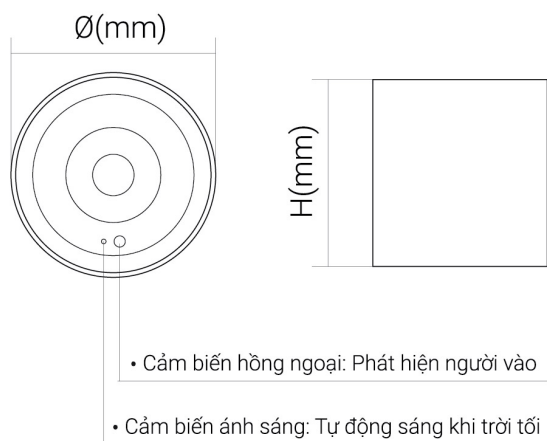
Màu sắc: ☐ ☒



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	IP	Đơn Giá (VND)
GSOBCB12	12 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø90*H80	44	998,000

KÍCH THƯỚC

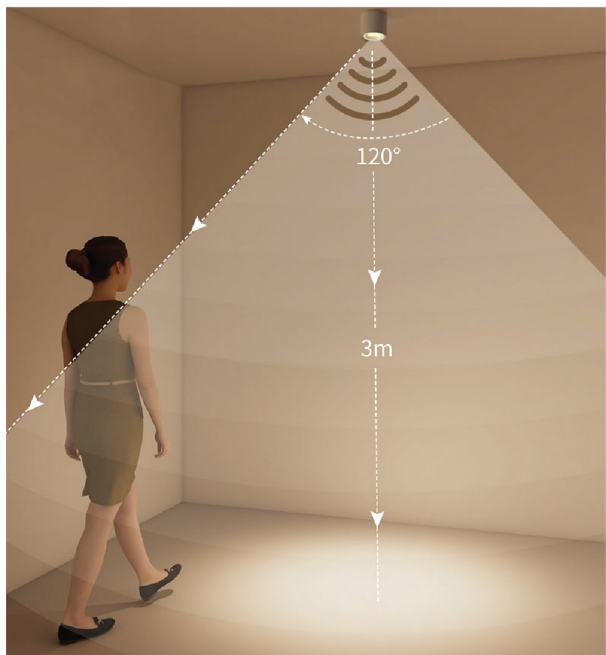


CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- **Chip LED / Driver:** Toyonia / Eagle Rise

PHẠM VI CẢM BIẾN

- Khoảng cách phát hiện vật thể tối đa: 3m.
- Phạm vi góc phát hiện vật thể tối đa: 120°.



Surface™ Series

Downlight Ốp Nổi Tán Quang

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 4



Hoàn Màu:
Ra 90+

IP44

Cấp Bảo Vệ

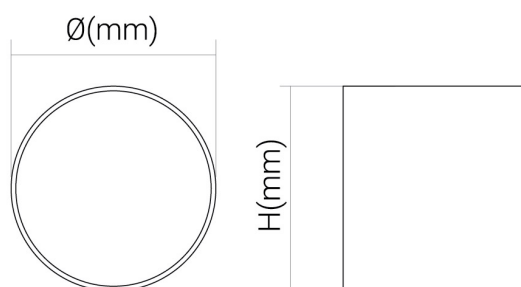
Màu sắc: ☐ ☒



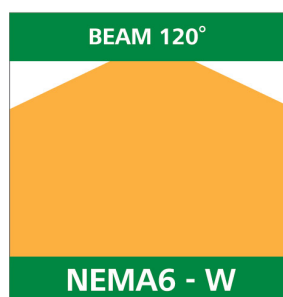
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	IP	Đơn Giá (VND)
GSOBTQ12	12 W	0.6	120°	3000/4000/5000K	Ø85*H75	44	654,000
GSOBTQ18	18 W	0.6	120°	3000/4000/5000K	Ø115*H95	44	951,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

• **Chất liệu:** Hợp kim nhôm

• **Chip LED / Driver:** Osram / Eagle Rise

• **Cấp bảo vệ:** IP44

• **Bảo hành:** 02 năm

Surface™ Series

Downlight Ốp Nổi Xoay Chỉnh Hướng

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3



Hoàn Màu:
Ra 92+

IP44

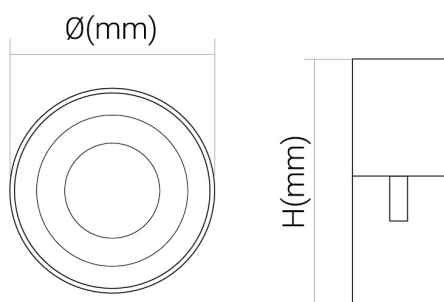
Cấp Bảo Vệ



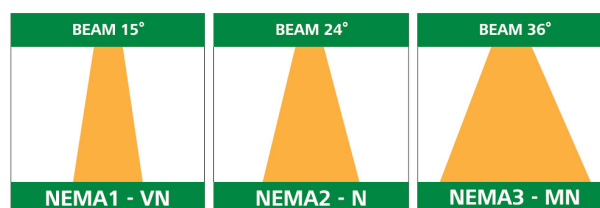
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	IP	Đơn Giá (VND)
GSOBR7	7 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø40*H145	44	748,000
GSOBR10	10 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	Ø40*H145	44	774,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

• **Chất liệu:** Hợp kim nhôm

• **Chip LED / Driver:** Toyonia / Anxiong

• **Cấp bảo vệ:** IP44

• **Bảo hành:** 02 năm

Surface™ Series

Downlight Ốp Nổi Xoay Góc

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 5



Hoàn Màu:
Ra 90+

IP44

Cấp Bảo Vệ

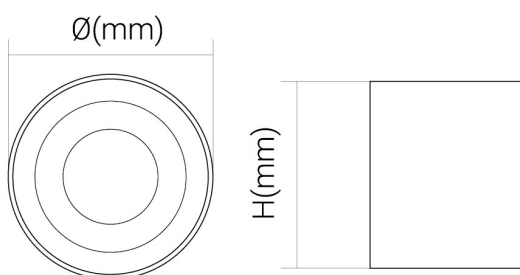
Màu sắc: ☐ ☒



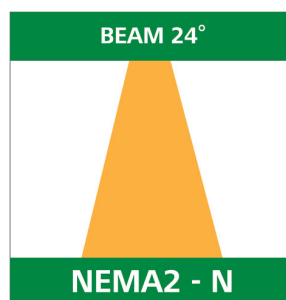
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	IP	Đơn Giá (VND)
GSOBX7	7 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø65*H70	44	427,000
GSOBX10	10 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø85*H80	44	528,000
GSOBX15	15 W	0.6	24°	3000/4000/5000K	Ø95*H105	44	1,136,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

• **Chất liệu:** Hợp kim nhôm

• **Chip LED / Driver:** Shenzhen / Toyonia / GSLighting / EagleRise

• **Cấp bảo vệ:** IP44

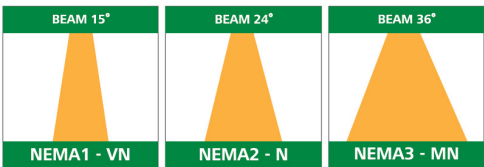
• **Bảo hành:** 02 năm

DOWNLIGHT ỚP NỔI MODULE ĐƠN



Màu sắc: ☐ ☒

 **Lumen:** 120 lm/W
 **Điện Áp:** AC 220V
 **SDCM:** < 3
 **Hoàn Màu:** Ra 92+



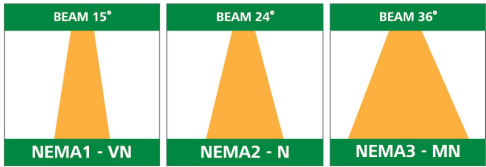
Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	IP	Đơn Giá (VNĐ)
GSOBM1X10	10 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	L105*W105*H110	44	593,000
GSOBM1X15	15 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	L105*W105*H110	44	645,000

DOWNLIGHT ỚP NỔI MODULE ĐÔI



Màu sắc: ☐ ☒

 **Lumen:** 120 lm/W
 **Điện Áp:** AC 220V
 **SDCM:** < 3
 **Hoàn Màu:** Ra 92+

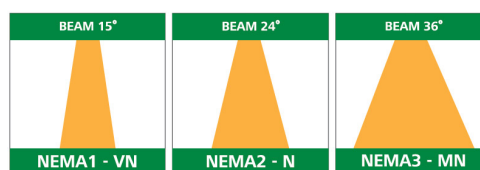


Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	IP	Đơn Giá (VNĐ)
GSOBM2X10	2*10 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	L200*W105*H110	44	1,063,000
GSOBM2X15	2*15 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	L200*W105*H110	44	1,224,000

DOWNLIGHT ỚP NỔI MODULE BA



 **Lumen:** 120 lm/W
 **Điện Áp:** AC 220V
 **SDCM:** < 3
 **Hoàn Màu:** Ra 92+



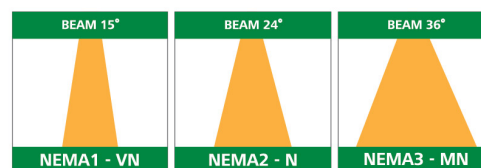
Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	IP	Đơn Giá (VNĐ)
GSOBM3X10	3*10 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	L295*W105*H110	44	1,656,000
GSOBM3X15	3*15 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	L295*W105*H110	44	1,812,000

DOWNLIGHT ỚP NỔI MODULE BỐN

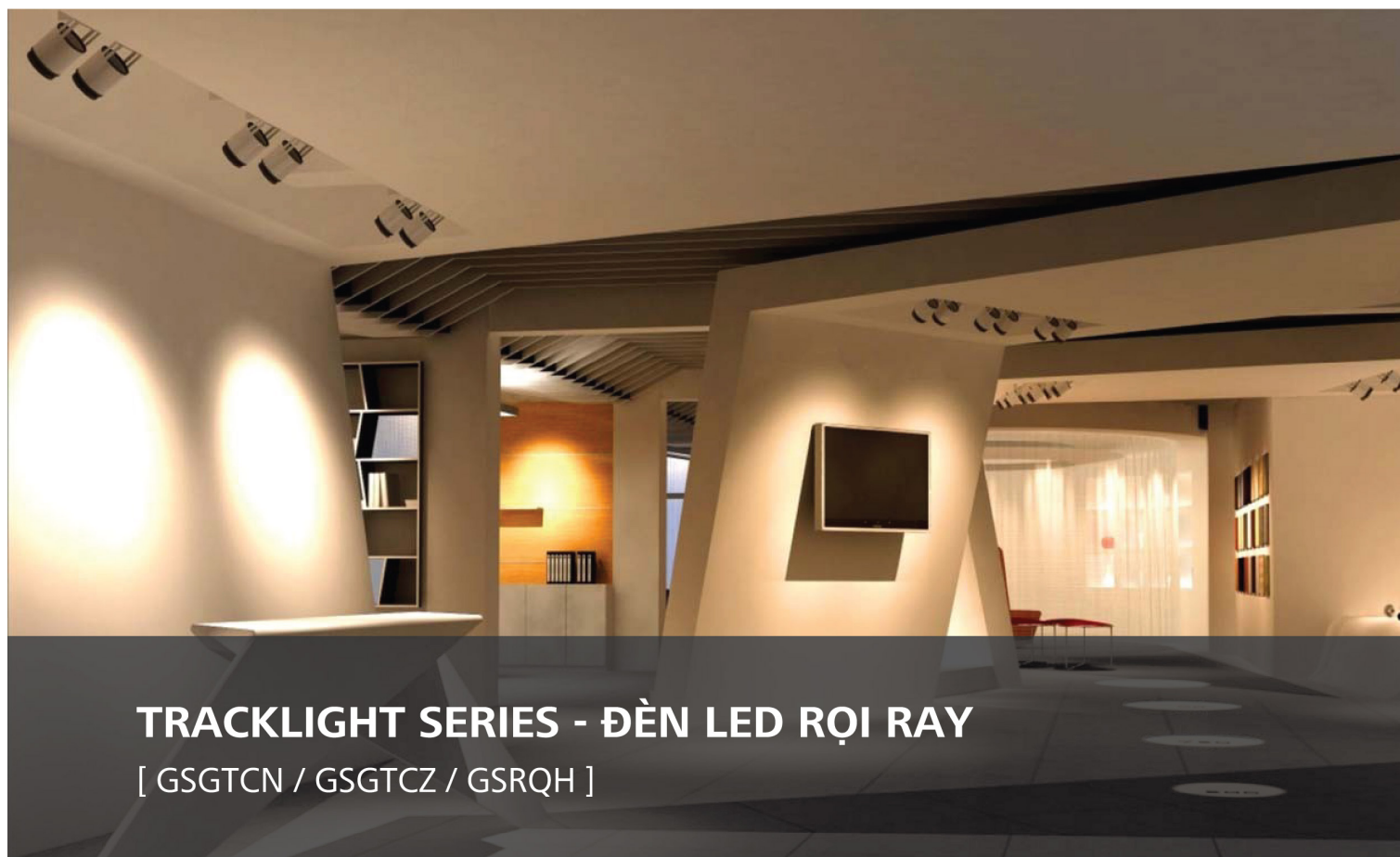


Màu sắc: ☐ ☒

 **Lumen:** 120 lm/W
 **Điện Áp:** AC 220V
 **SDCM:** < 3
 **Hoàn Màu:** Ra 92+



Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	IP	Đơn Giá (VNĐ)
GSOBM4X10	4*10 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	L200*W200*H110	44	2,125,000
GSOBM4X15	4*15 W	0.6	15/24/36/60°	3000/4000/5000K	L200*W200*H110	44	2,333,000



TRACKLIGHT SERIES - ĐÈN LED RỌI RAY

[GSGTCN / GSGTCZ / GSRQH]

ƯU ĐIỂM NỔI BẬT

- **Chip LED và bộ nguồn từ các thương hiệu nổi tiếng**
Cho hoạt động bền bỉ và tuổi thọ lâu dài
- **Chất lượng ánh sáng cao, hiệu suất quang lớn**
CRI > 90, hiệu suất quang từ 90lm/W
- **Không gây hiện tượng nhấp nháy, giảm quang thông**
Giúp bảo vệ thị lực cho người sử dụng
- **Lắp đặt dễ dàng, thao tác thuận tiện**
Với hệ thống thanh ray lắp nổi, đèn di chuyển tự do trên thanh ray
- **Bảo hành chính hãng 02 năm**
Lỗi 1 đổi 1 từ nhà sản xuất
- **Tiết kiệm điện năng lên tới 60%**
Với công nghệ LED hiện đại
- **Tuổi thọ cao 50.000 giờ**
Đem lại lợi ích kinh tế và tiết kiệm tối đa chi phí

ỨNG DỤNG



Nhà ở



Bảo tàng



Quán cafe



Shop thời trang



Cửa hàng



Showroom

Track™ Series

Rọi Ray Cao Cấp

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3



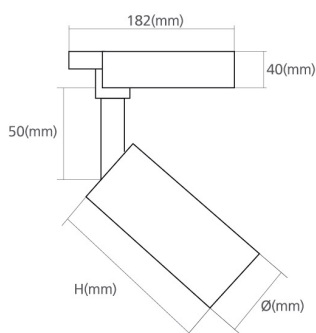
Hoàn Màu:
Ra 92+



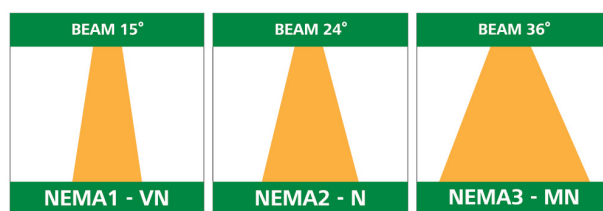
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	IP	Đơn Giá (VND)
GSGTCN7	7 W	0.6	15/24/36°	3000/4000/5000K	Ø40*H110	44	457,000
GSGTCN12	12 W	0.6	15/24/36°	3000/4000/5000K	Ø50*H120	44	520,000
GSGTCN20	20 W	0.6	15/24/36°	3000/4000/5000K	Ø60*H140	44	752,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Nhôm mát
- **Chip LED / Driver:** Toyonia / Lifud - TMCXing

DIMMER

DIM cơ



- 7-12W: Liên hệ
- 20W: Liên hệ

DIM phần mềm



- 7-12W: Liên hệ
- 20W: Liên hệ

Track™ Series

Rọi Ray Zoom Không Bước

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3



Hoàn Màu:
Ra 92+

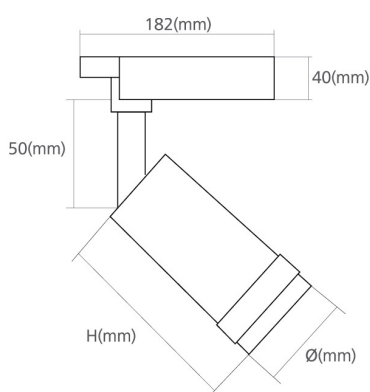


Màu sắc: ☐ ☒

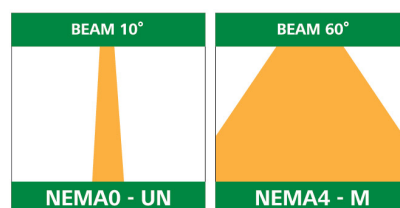
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	IP	Đơn Giá (VND)
GSGTCZ12	12 W	0.6	10-60°	3000/4000/5000K	Ø50*H130	44	798,000
GSGTCZ20	20 W	0.6	10-60°	3000/4000/5000K	Ø65*H160	44	1,111,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



Zoom không bước: 10° - 60°



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Nhôm mát
- **Chip LED / Driver:** Toyonia / Lifud - TMCXing

DIMMER

DIM cơ



- 12W: Liên hệ
- 20W: Liên hệ

DIM phần mềm



- 12W: Liên hệ
- 20W: Liên hệ

Track™ Series

Rọi Ray Tiêu Cự Hình Học

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



SDCM:
< 3



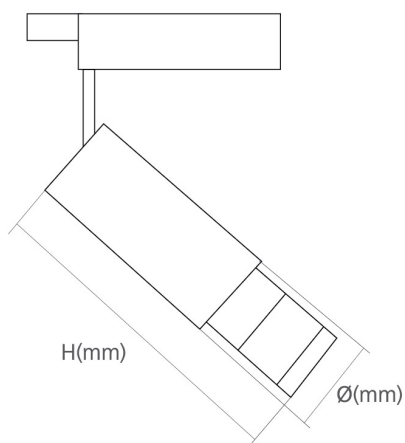
Hoàn Màu:
Ra 97+



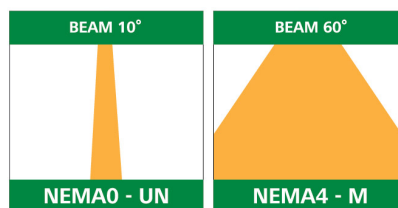
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	IP	Đơn Giá (VND)
GSRQH10	10 W	0.6	10-60°	3000/4000/5000K	Ø60*H175	44	6,137,000
GSRQH20	20 W	0.6	10-60°	3000/4000/5000K	Ø70*H225	44	8,800,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



Thay đổi hình dạng quang sáng



CẤU TẠO

- Chất liệu:** Nhôm mát
- Chip LED / Driver:** Toyonia / Lifud - TMCXing

DIMMER

DIM cơ



- 10W: Liên hệ
- 20W: Liên hệ

DIM phần mềm

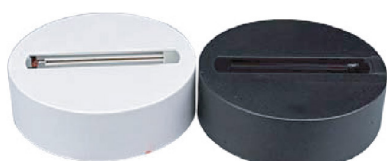


- 10W: Liên hệ
- 20W: Liên hệ

ĐẾ RỜI CHO ĐÈN RỌI RAY



DRD



DRT

Mã SP	Size (mm)	Đơn giá
DRD	L185*W55*H20	58,000
DRT	Ø95*H20	43,000

NỐI ĐIỆN CHO THANH RAY



NR-T

Đơn giá
87,000



NR-V

Đơn giá
58,000



NR-I

Đơn giá
58,000



NR-X

Đơn giá
116,000

THANH RAY

Mã SP	Size (mm)	Đơn giá
RAY1.0	L1000*W32*H15	153,000
RAY1.5	L1500*W32*H15	230,000
RAY2.0	L2000*W32*H15	306,000

			W(mm)
			H(mm)



Nâng Tầm Không Gian Sống

ĐÈN TRANG TRÍ - LUXURY DECOR SERIES

Giải pháp chiếu sáng cao cấp - tạo điểm nhấn tinh tế, tôn vinh vẻ đẹp không gian sống.



ĐÈN THẢ UPLIGHT - SPACE GRAY



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã sản phẩm: GS-PUL
- Chất liệu: Nhôm + Acrylic
- Công suất: 5 W
- Ánh sáng: 3000K
- Đường kính đèn: Ø300 mm
- Chiều dài dây treo: 1.8 m (có điều chỉnh)
- Phạm vi chiếu sáng: 3-5 m²
- Đơn giá (VND): 2,801,000

ĐÈN THẢ SPOTLIGHT CẢM ỨNG - LUMINOUS BLACK

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã sản phẩm: GS-PCU
- Chất liệu: Nhôm + Kính + Acrylic
- Công suất: 5 W
- Ánh sáng: 3000K
- Kích thước đèn: Ø100 mm
- Chiều dài dây treo: 1.8 m (có điều chỉnh)
- Tính năng: Cảm ứng bật - tắt
- Đơn giá (VND): 3,317,000



ĐÈN THẢ TÍCH HỢP DOWNLIGHT + UPLIGHT - COBALT BLUE



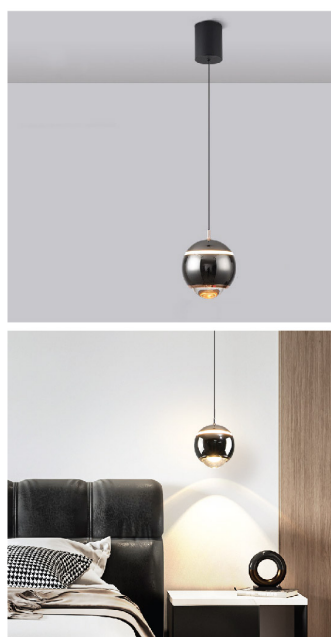
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã sản phẩm: GS-PUD
- Chất liệu: Nhôm + Acrylic
- Công suất: 5 W
- Ánh sáng: 3000K
- Đường kính đèn: Ø100 mm
- Chiều dài dây treo: 1.8 m (có điều chỉnh)
- Phạm vi chiếu sáng: 3-5 m²
- Đơn giá (VND): 2,801,000

ĐÈN THẢ SPOTLIGHT KÈM DẢI SÁNG - PEARL BLACK

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã sản phẩm: GS-PST
- Chất liệu: Nhôm + Kính + Acrylic
- Công suất: 5 W
- Ánh sáng: 3000K
- Kích thước đèn: Ø100 mm
- Chiều dài dây treo: 1.8 m (có điều chỉnh)
- Phạm vi chiếu sáng: 3-5 m²
- Đơn giá (VND): 2,752,000



ĐÈN THẢ SPOTLIGHT



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã sản phẩm: GS-PSP
- Chất liệu: Nhôm + Acrylic
- Công suất: 5 W
- Ánh sáng: 3000K
- Đường kính đèn: Ø60 mm
- Chiều dài dây treo: 1.8 m (có điều chỉnh)
- Phạm vi chiếu sáng: 3-5 m²
- Đơn giá (VND): 2,961,000

ĐÈN THẢ DOWNLIGHT

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Mã sản phẩm: GS-PDL
- Chất liệu: Nhôm + Kính
- Công suất: 12 W
- Ánh sáng: 3000K
- Kích thước đèn: Ø80 mm
- Chiều dài dây treo: 1.8 m (điều chỉnh)
- Phạm vi chiếu sáng: 5-8 m²
- Đơn giá (VND): 3,346,000

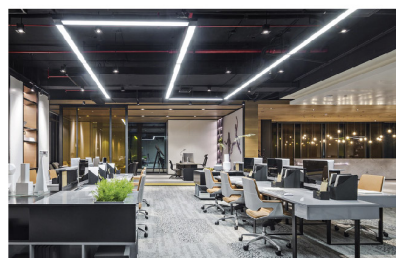
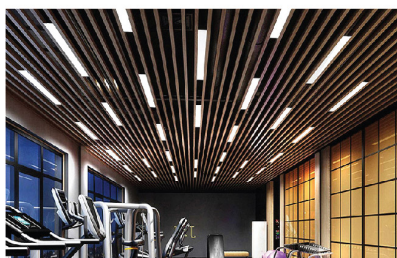


ĐÈN THẢ LINEAR



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GS-LINEAR0.6
• Chất liệu:	Nhôm
• Công suất:	18 W
• Ánh sáng:	6000K
• Kích thước đèn:	L585*W70*H40 mm
• Màu sắc:	Đen / Trắng
• Đơn giá (VND):	990,000



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GS-LINEAR1.2
• Chất liệu:	Nhôm
• Công suất:	50 W
• Ánh sáng:	6000K
• Kích thước đèn:	L1200*W200*H55 mm
• Màu sắc:	Đen / Trắng
• Đơn giá (VND):	2,100,000



ĐÈN HẮT TƯỜNG 1 ĐẦU



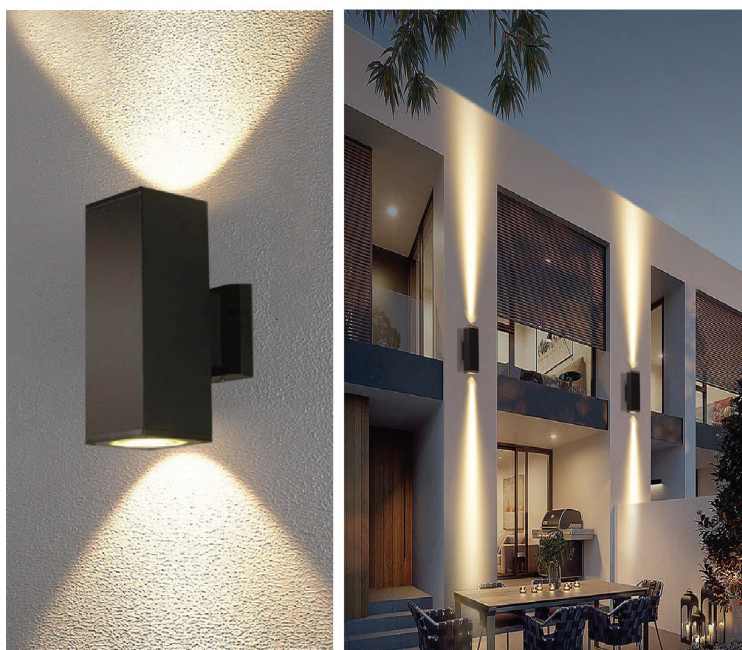
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GS-HT1H
• Chất liệu:	Hợp kim nhôm
• Công suất:	7 W
• Ánh sáng:	3000K
• Kích thước (mm):	L170*H100
• Cấp bảo vệ:	IP65
• Đơn giá (VND):	800,000

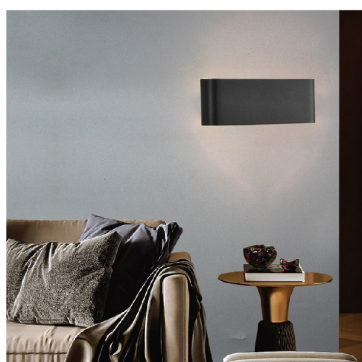
ĐÈN HẮT TƯỜNG 2 ĐẦU

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GS-HT2H
• Chất liệu:	Hợp kim nhôm
• Công suất:	2*7 W
• Ánh sáng:	3000K
• Kích thước (mm):	L100*H100
• Cấp bảo vệ:	IP65
• Đơn giá (VND):	928,000



ĐÈN HẮT TƯỜNG 2 ĐẦU CHỮ NHẬT



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GS-HTCN
• Chất liệu:	Hợp kim nhôm
• Công suất:	7 W
• Ánh sáng:	3000K
• Kích thước (mm):	L170*H100
• Cấp bảo vệ:	IP65
• Đơn giá (VND):	1,201,000

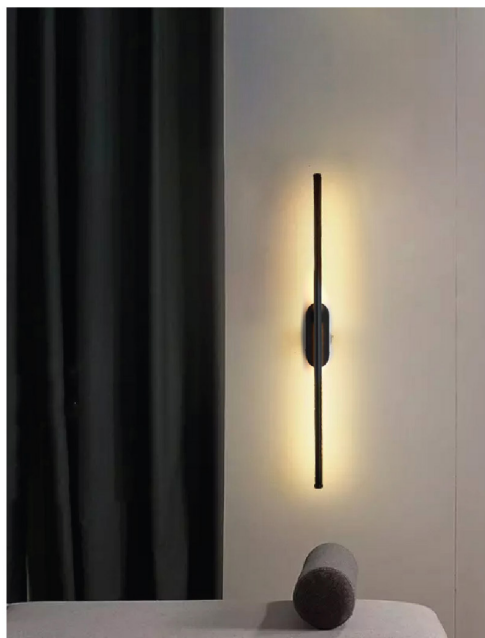
ĐÈN HẮT TƯỜNG 2 ĐẦU VÒNG

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GS-HTV
• Chất liệu:	Hợp kim nhôm
• Công suất:	7 W
• Ánh sáng:	3000K
• Kích thước (mm):	L100*H100
• Cấp bảo vệ:	IP65
• Đơn giá (VND):	926,000



ĐÈN HẮT TƯỜNG DẠNG THANH



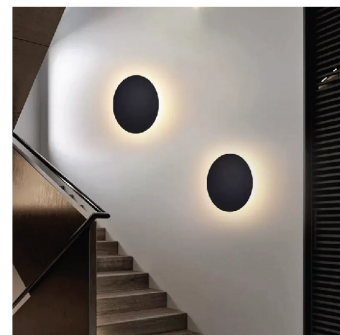
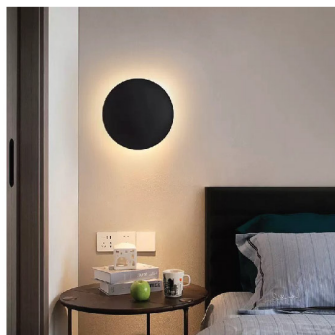
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

. Mã sản phẩm:	GS-HTD
. Chất liệu:	Hợp kim nhôm
. Công suất:	7 W
. Ánh sáng:	3 chế độ
. Kích thước:	L600 mm
. Cấp bảo vệ:	IP65
. Đơn giá (VND):	1,650,000

ĐÈN HẮT TƯỜNG DẠNG TRÒN

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

. Mã sản phẩm:	GS-HTT
. Chất liệu:	Hợp kim nhôm
. Công suất:	10 W
. Ánh sáng:	3000K
. Kích thước (mm):	Ø210*H40
. Cấp bảo vệ:	IP65
. Đơn giá (VND):	2,301,000



ĐÈN HẮT GƯƠNG

(1)



(2)



(3)



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm: GS-HGT

• Công suất: 7 W

• Ánh sáng: 4000K

• Kích thước (mm): L60 (1) / L350 (2) / L800 (3)

• Đơn giá (VND): 2,494,000 (1) / 4,125,000 (2) / 6,023,000 (3)

(1)



(2)



(3)



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm: GS-HGD

• Công suất: 7 W

• Ánh sáng: 3000K

• Kích thước (mm): L130 (1) / L300 (2) / L580 (3)

• Đơn giá (VND): 1,385,000 (1) / 1,935,000 (2) / 3,346,000 (3)

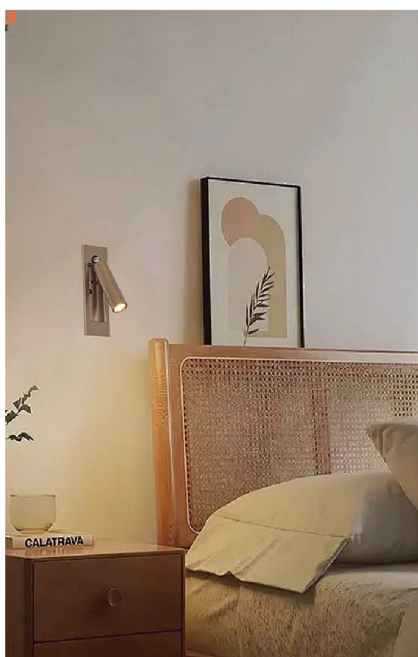
ĐÈN TAB ĐẦU GIƯỜNG GẮN TƯỜNG



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- | | | | |
|----------------|-------|--------------------|-----------|
| • Mã sản phẩm: | GS-CO | • Kích thước (mm): | W50*H150 |
| • Công suất: | 5 W | • Đơn giá (VND): | 1,742,000 |
| • Ánh sáng: | 3000K | | |

ĐÈN TAB ĐẦU GIƯỜNG ÂM TƯỜNG



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- | | | | |
|----------------|-------|--------------------|-----------|
| • Mã sản phẩm: | GS-CA | • Kích thước (mm): | W55*H155 |
| • Công suất: | 5 W | • Lỗ khoét (mm): | L150*W45 |
| • Ánh sáng: | 3000K | • Đơn giá (VND): | 1,898,000 |

Chiếu Sáng Gián Tiếp

ĐÈN LED DÂY - LED STRIP LIGHTS

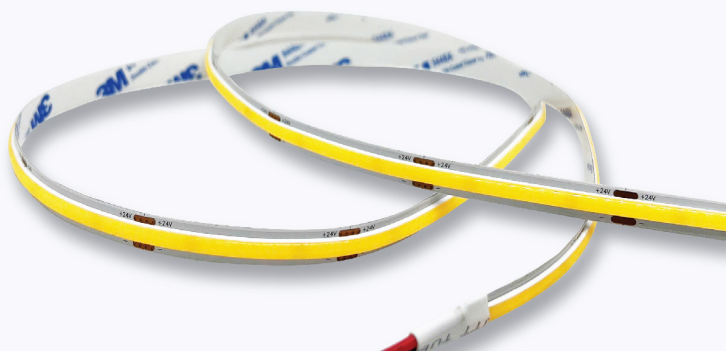
Giải pháp chiếu sáng hoàn hảo và đa dụng cho công trình thương mại và dân dụng.



Cove™ Series



02 Năm
Bảo hành



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Tên sản phẩm: Dây LED COB.
- Mã sản phẩm: GS-STR-COB.
- Phù hợp sử dụng trong nhà.
- Đơn giá/m:** 193,000 (VND).



Lumen:
700 lm/m



Điện Áp:
DC 24V



Công Suất:
10 W/m



Hoàn Màu:
Ra 90+

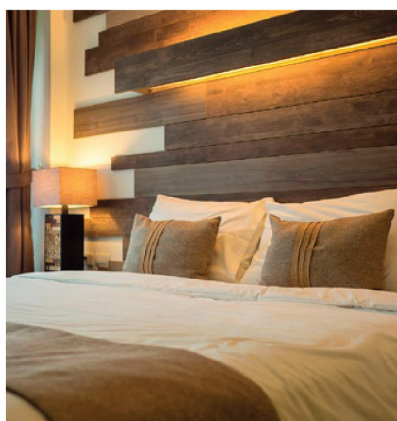


Nhiệt Độ Màu:
3000K, 4000K

IP20

Cấp Bảo Vệ

KÍCH THƯỚC & ỨNG DỤNG



Cove™ Series



02 Năm
Bảo hành



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Tên sản phẩm: Dây LED bọc silicon.
- Mã sản phẩm: GS-STR-SLC-A.
- Phù hợp sử dụng trong nhà và ngoài trời.
- Đơn giá/m:** 178,000 (IP65) / 200,000 (IP68).



Lumen:
840 lm/m



Điện Áp:
DC 24V



Công Suất:
12 W/m



Hoàn Màu:
Ra 90+

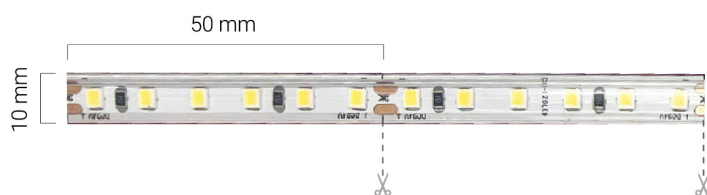


Nhiệt Độ Màu:
3000K, 4000K



Cấp Bảo Vệ

KÍCH THƯỚC & ỨNG DỤNG



Cove™ Series



02 Năm
Bảo hành



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Tên sản phẩm: Dây silicon uốn dẻo gắn LED.
- Mã sản phẩm: GS-STR-SLC-B.
- Phù hợp sử dụng trong nhà và ngoài trời.
- Đơn giá/m:** 109,000 (COB) / 105,000 (SMD).



Lumen:
840 lm/m



Điện Áp:
DC 24V



Công Suất:
12 W/m



Hoàn Màu:
Ra 90+

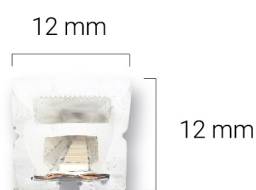


Nhiệt Độ Màu:
3000K, 4000K



Cấp Bảo Vệ
IP65

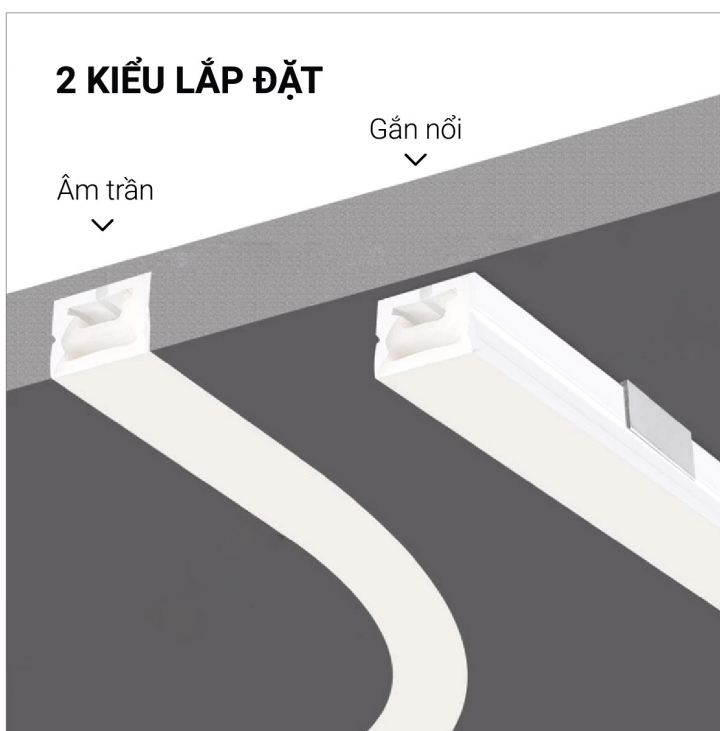
KÍCH THƯỚC & ỨNG DỤNG

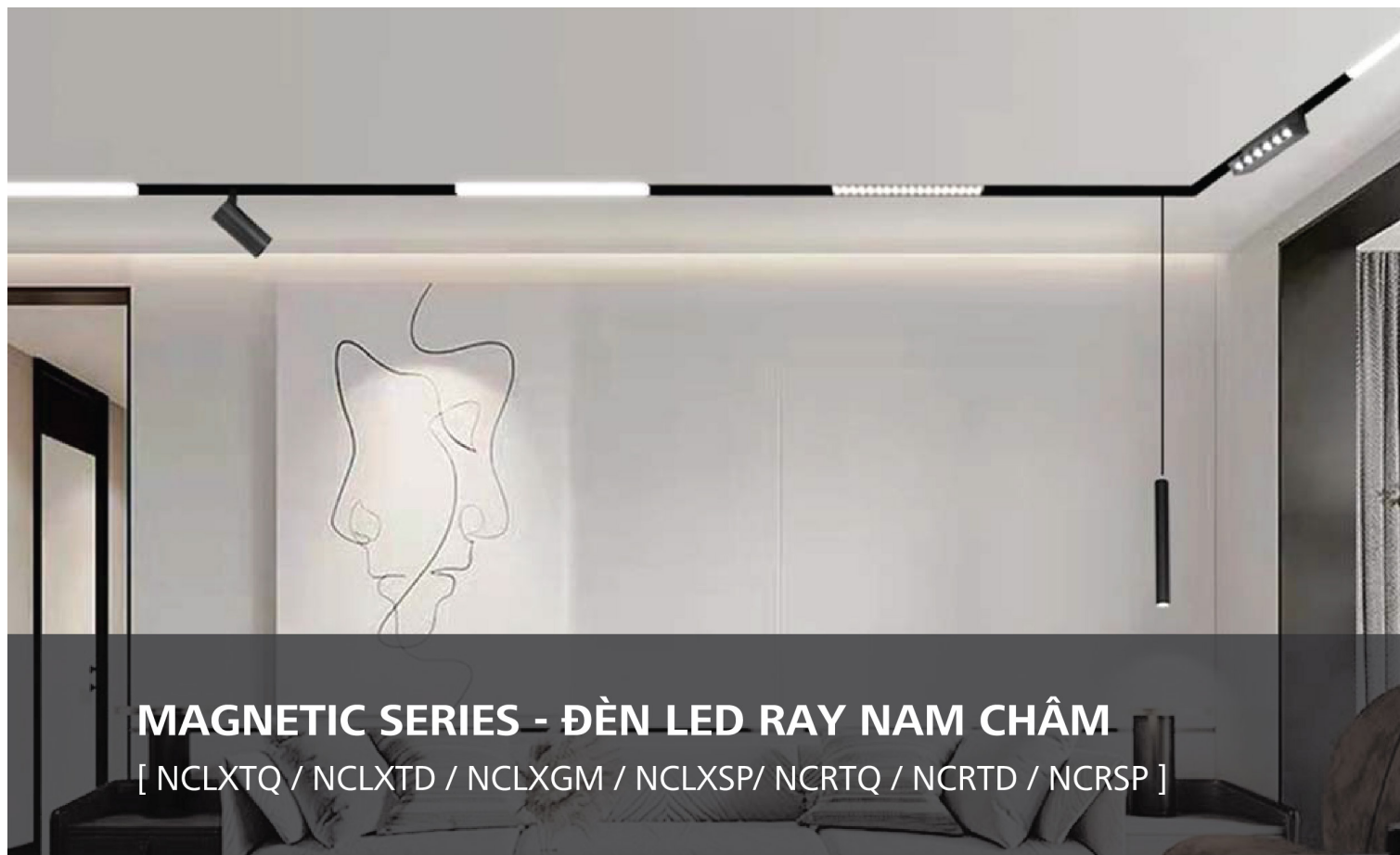


2 KIỂU LẮP ĐẶT

Âm trần
✓

Gắn nổi
✓





MAGNETIC SERIES - ĐÈN LED RAY NAM CHÂM

[NCLXTQ / NCLXTD / NCLXGM / NCLXSP / NCRTQ / NCRTD / NCRSP]

ƯU ĐIỂM NỔI BẬT

- **Chip LED cao cấp**
Cho hoạt động bền bỉ và tuổi thọ lâu dài
- **Chất lượng ánh sáng cao CRI > 90**
Cho màu sắc vật thể chân thực
- **Điều khiển từ xa thông minh**
Qua ứng dụng trên smartphone có kết nối bluetooth
- **Dễ dàng lắp đặt, tự do thiết kế sáng tạo**
Với phụ kiện linh hoạt, nhiều module để lựa chọn
- **Bảo hành chính hãng 02 năm**
Lỗi 1 đổi 1 từ nhà sản xuất
- **Tiết kiệm điện năng lên tới 60%**
Với công nghệ LED hiện đại
- **Tuổi thọ cao 50.000 giờ**
Đem lại lợi ích kinh tế và tiết kiệm tối đa chi phí

ỨNG DỤNG



Nhà ở



Văn phòng



Trường học



Khách sạn



Cửa hàng

Magnetic™ Series

Đèn Nam Châm Tán Quang

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
DC 48V



SDCM:
< 5



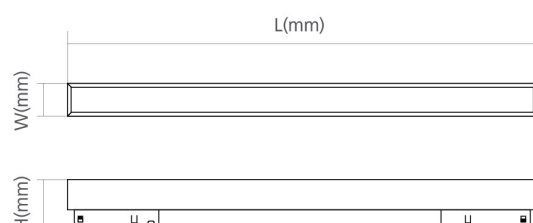
Hoàn Màu:
Ra 90+



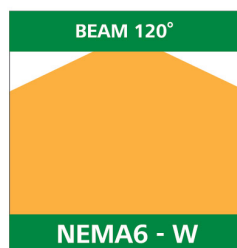
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Đơn Giá (VND)
NCLXTQ10	10 W	0.6	120°	3000/4000K	L300*W22*H25	415,000
NCLXTQ10	10 W	0.6	120°	Dimmer 3 màu	L300*W22*H25	730,000
NCLXTQ20	20 W	0.6	120°	3000/4000K	L600*W22*H25	642,000
NCLXTQ20	20 W	0.6	120°	Dimmer 3 màu	L600*W22*H25	1,029,000

KÍCH THƯỚC



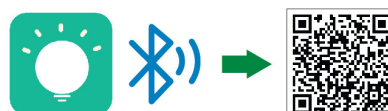
GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- Chip LED / Driver:** Osram / Osram

APP ĐIỀU KHIỂN



Magnetic™ Series

Đèn Nam Châm Tiêu Điểm

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
DC 48V



SDCM:
< 5



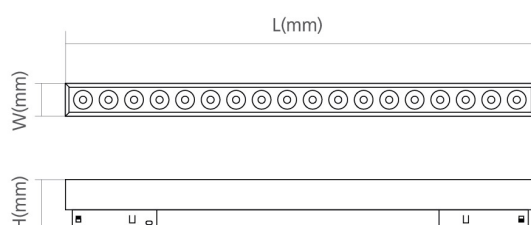
Hoàn Màu:
Ra 90+



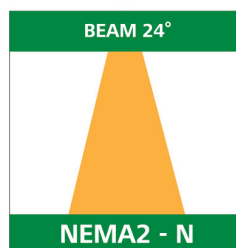
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Đơn Giá (VND)
NCLXTD12	12 W	0.6	24°	3000/4000K	L220*W22*H25	401,000
NCLXTD12	12 W	0.6	24°	Dimmer 3 màu	L220*W22*H25	828,000
NCLXTD18	18 W	0.6	24°	3000/4000K	L330*W22*H25	495,000
NCLXTD18	18 W	0.6	24°	Dimmer 3 màu	L330*W22*H25	975,000

KÍCH THƯỚC



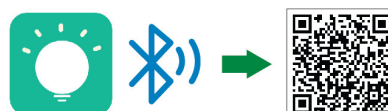
GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- **Chip LED / Driver:** Osram / Osram

APP ĐIỀU KHIỂN



Magnetic™ Series

Đèn Nam Châm Gấp Mắt

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

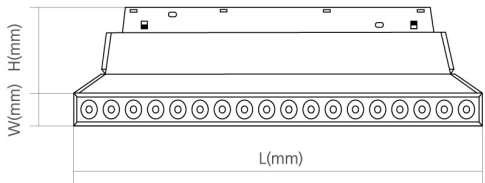
			
Lumen: 90 lm/W	Điện Áp: DC 48V	SDCM: < 5	Hoàn Màu: Ra 90+



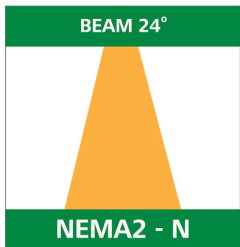
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Đơn Giá (VND)
NCLXGM12	12 W	0.6	24°	3000/4000K	L220*W24*H86	615,000
NCLXGM12	12 W	0.6	24°	Dimmer 3 màu	L220*W24*H86	1,222,000
NCLXGM18	18 W	0.6	24°	3000/4000K	L330*W24*H86	775,000

KÍCH THƯỚC



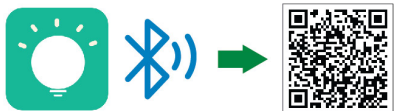
GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- Chất liệu: Hợp kim nhôm
- Chip LED / Driver: Osram / Osram

APP ĐIỀU KHIỂN



Magnetic™ Series

Đèn Nam Châm Spotlight

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
DC 48V



SDCM:
< 5



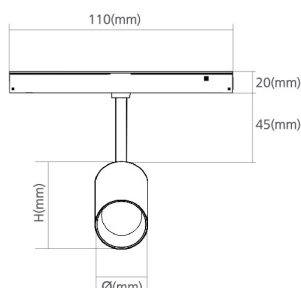
Hoàn Màu:
Ra 90+



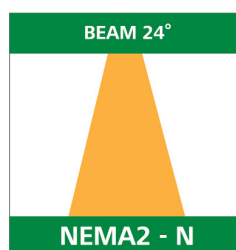
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Đơn Giá (VND)
NCLXSP12	12 W	0.6	24°	3000/4000/6000K	Ø60*H120	589,000
NCLXSP12	12 W	0.6	24°	Dimmer 3 màu	Ø60*H120	1,016,000
NCLXSP20	20 W	0.6	24°	3000/4000/6000K	Ø70*H140	669,000
NCLXSP20	20 W	0.6	24°	Dimmer 3 màu	Ø70*H140	1,069,000

KÍCH THƯỚC



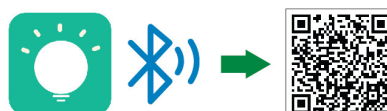
GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- **Chip LED / Driver:** Osram / Osram

APP ĐIỀU KHIỂN



CÔNG NGHỆ IOT ĐƯỢC TÍCH HỢP



Điều Khiển Qua Smartphone



Kết Nối Bluetooth



Kiểm Soát Nhóm

APP ĐIỀU KHIỂN TRÊN SMARTPHONE



Độ Sáng Dimming 0 - 100%



CCT Dimming 2700 - 6500K



Chế Độ Ánh Sáng Ban Đêm



Điều Khiển Ray

Đơn giá
201,000

NỐI NGUỒN CHO THANH RAY



GSNNT

Nối Nguồn Thẳng

138,000



GSNNG

Nối Nguồn Góc

173,000



Thanh Nối Ray

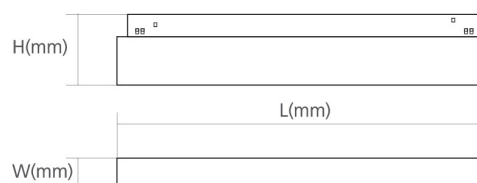
47,000



Nắp Bịt Ray

47,000

BỘ ĐỔI NGUỒN DC 48V

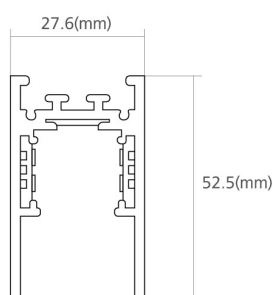


Mã SP	Công suất (W)	Kích thước (mm)	Đơn giá (VND)
GSN48VDC-100	100	L225*W45*H23	1,202,000
GSN48VDC-200	200	L270*W45*H23	1,737,000
GSN48VDC-300	300	L305*W45*H23	2,938,000

NỐI GÓC CHO THANH RAY



THANH RAY NAM CHÂM

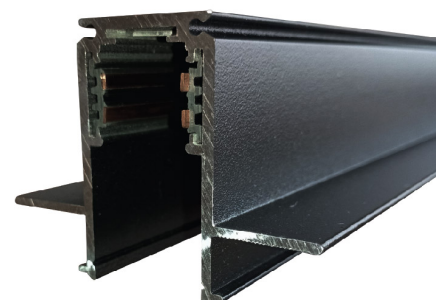
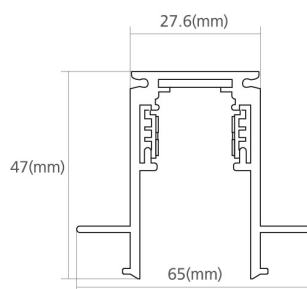


Thanh Ray Nổi

Mã SP	Size (mm)	Đơn giá
GSRNCN-1M	27.6*52.5*L1000	702,000
GSRNCN-2M	27.6*52.5*L2000	1,403,000

Thanh Ray Ẩm

Mã SP	Size (mm)	Đơn giá
GSRNCA-1M	27.6*47*L1000	702,000
GSRNCA-2M	27.6*47*L2000	1,403,000
GSRNCA-3M	27.6*47*L3000	2,104,000





U.S MAGNETIC SERIES - RAY NAM CHÂM SIÊU MỎNG

[GSNCMTD / / GSNCMTQ / GSNCMGM / GSNCMSP]

ƯU ĐIỂM NỔI BẬT

- **Chip LED Osram cao cấp**

Cho hoạt động bền bỉ và tuổi thọ lâu dài

- **Chất lượng ánh sáng cao CRI > 90**

Cho màu sắc vật thể chân thực

- **Thiết kế ẩn tượng, hiện đại, sang trọng**

Với độ dày ray siêu mỏng chỉ 10mm và trọng lượng nhẹ

- **Dễ dàng lắp đặt, tự do thiết kế sáng tạo**

Với phụ kiện linh hoạt, nhiều module để lựa chọn

- **Bảo hành chính hãng 02 năm**

Lỗi 1 đổi 1 từ nhà sản xuất

- **Tiết kiệm điện năng lên tới 60%**

Với công nghệ LED hiện đại

- **Tuổi thọ cao 50.000 giờ**

Đem lại lợi ích kinh tế và tiết kiệm tối đa chi phí

ỨNG DỤNG



Nhà ở



Văn phòng



Trường học



Khách sạn



Cửa hàng

U.S Magnetic™ Series

Đèn Nam Châm Mỏng Tán Quang

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
DC 48V



SDCM:
< 5



Hoàn Màu:
Ra 90+



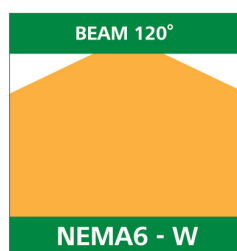
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Đơn Giá (VND)
GSNCMTQ12	12 W	0.6	120°	3000/4000K	L375*W34*H31	626,000
GSNCMTQ24	24 W	0.6	120°	3000/4000K	L675*W34*H31	776,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

• **Chất liệu:** Hợp kim nhôm

• **Chip LED / Driver:** Osram / Osram

• **Tuổi thọ:** 50.000 giờ

• **Bảo hành:** 02 năm

U.S Magnetic™ Series

Đèn Nam Châm Mỏng Tiêu Điểm

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
DC 48V



SDCM:
< 5



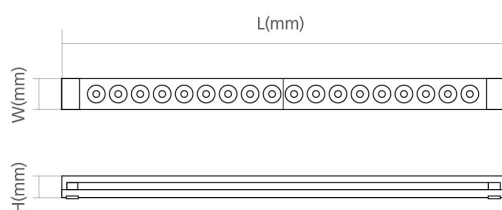
Hoàn Màu:
Ra 90+



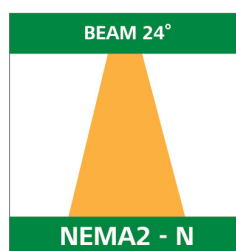
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Đơn Giá (VND)
GSNCMTD10	10 W	0.6	24°	3000/4000K	L274*W34*H31	711,000
GSNCMTD20	20 W	0.6	24°	3000/4000K	L410*W34*H31	1,046,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

• **Chất liệu:** Hợp kim nhôm

• **Chip LED / Driver:** Osram / Osram

• **Tuổi thọ:** 50.000 giờ

• **Bảo hành:** 02 năm

U.S Magnetic™ Series

Đèn Nam Châm Mỏng Gấp Mặt

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
DC 48V



SDCM:
< 5



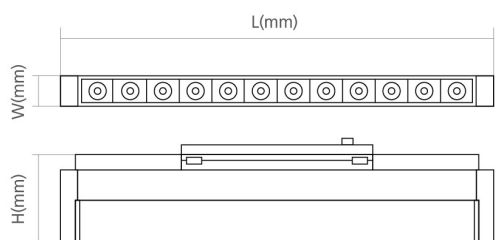
Hoàn Màu:
Ra 90+



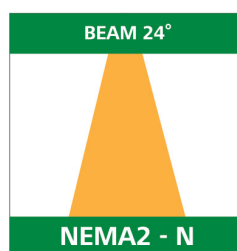
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Đơn Giá (VND)
GSNCMGM12	12 W	0.6	24°	3000/4000K	L236*W34*H60	971,000
GSNCMGM18	18 W	0.6	24°	3000/4000K	L343*W34*H60	1,186,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

• **Chất liệu:** Hợp kim nhôm

• **Chip LED / Driver:** Osram / Osram

• **Tuổi thọ:** 50.000 giờ

• **Bảo hành:** 02 năm

U.S Magnetic™ Series

Đèn Nam Châm Mỏng Spotlight

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
DC 48V



SDCM:
< 5



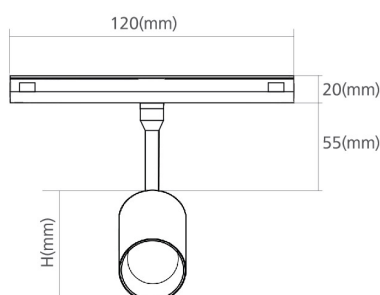
Hoàn Màu:
Ra 90+



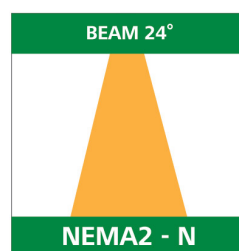
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Đơn Giá (VND)
GSNCMSP10	10 W	0.6	24°	3000/4000K	Ø45*H100	776,000
GSNCMSP20	20 W	0.6	24°	3000/4000K	Ø65*H135	1,186,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

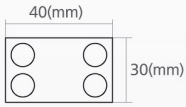
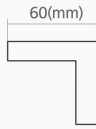
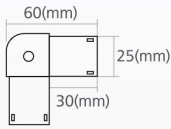
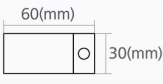
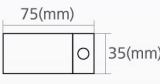
• **Chất liệu:** Hợp kim nhôm

• **Chip LED / Driver:** Osram / Osram

• **Tuổi thọ:** 50.000 giờ

• **Bảo hành:** 02 năm

NỐI THANH RAY

				
				
GSNTM Nối Thẳng	GSNGDM Nối Góc Đứng	GSNGNM Nối Góc Nằm	GSNBNM Nắp Bịt Nguồn	GSNNM Nối Nguồn
98,000	130,000	130,000	120,000	87,000

ĐỔI NGUỒN DC 48V



Mã SP	Công suất (W)	Kích thước (mm)	Đơn giá
GSN48VDCM-100	100	L265*W33*H25	1,036,000
GSN48VDCM-200	200	L265*W33*H25	1,486,000

THANH RAY NAM CHÂM SIÊU MỎNG



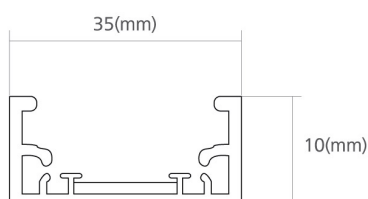
Điện áp 48V DC an toàn
ngay cả khi chạm vào

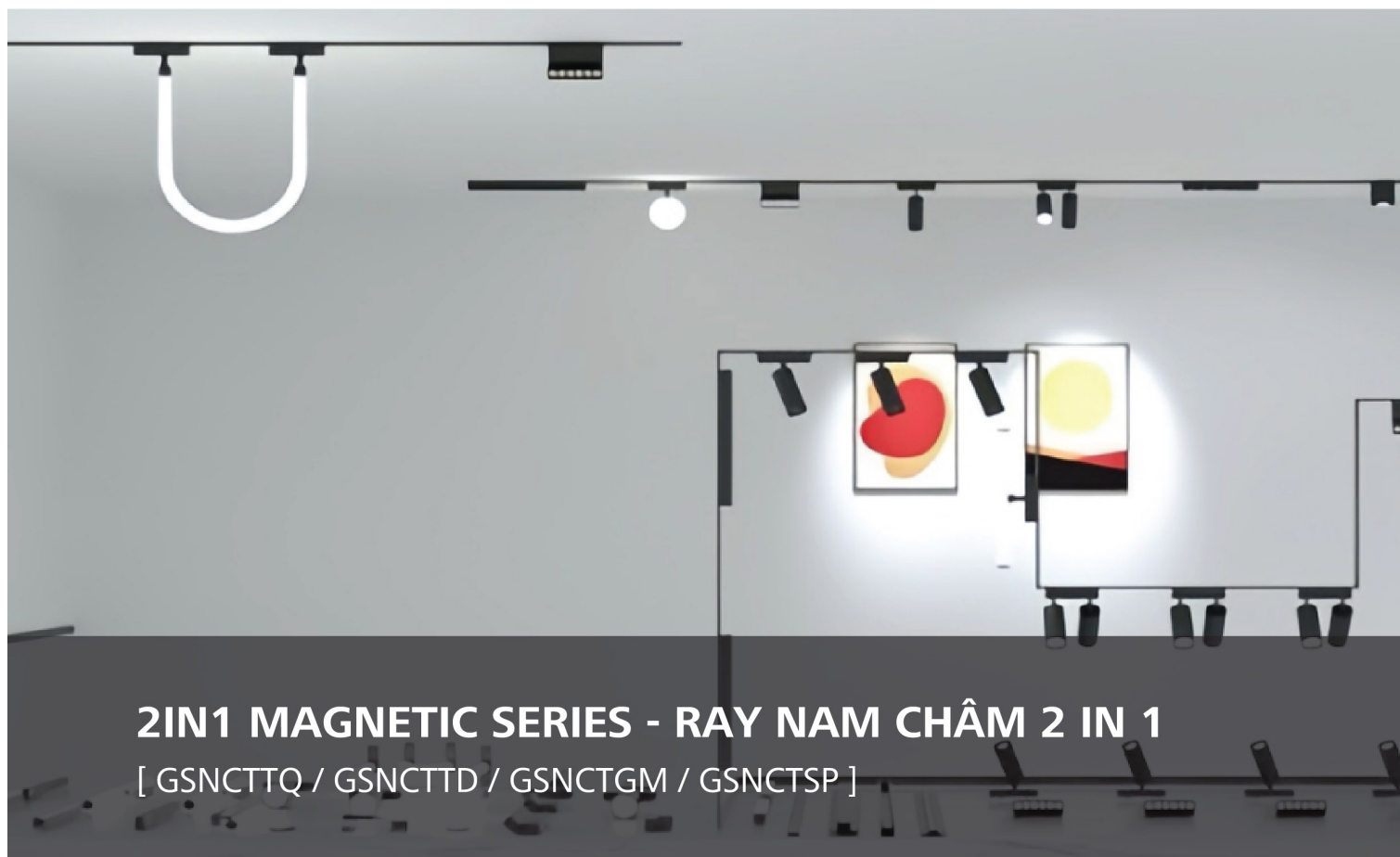


Thiết kế siêu mỏng, nhẹ
Không đục trần, xương đỡ



Mã SP	Size (mm)	Đơn giá
GSRNCM-2M	L2000*W35*H10	769,000
GSRNCM-3M	L3000*W35*H10	1,151,000





2IN1 MAGNETIC SERIES - RAY NAM CHÂM 2 IN 1

[GSNCTTQ / GSNCTTD / GSNCTGM / GSNCTSP]

ƯU ĐIỂM NỔI BẬT

- **Mức điện áp 48V DC**
Đảm bảo an toàn về điện cho người sử dụng
- **Chất lượng ánh sáng cao CRI > 90**
Cho màu sắc vật thể chân thực
- **Đèn LED sử dụng được với tất cả hệ ray nam châm**
Đem lại sự tiện lợi, đơn giản hóa quá trình thiết kế
- **Dễ dàng lắp đặt, tự do thiết kế sáng tạo**
Với phụ kiện linh hoạt, nhiều module để lựa chọn
- **Bảo hành chính hãng từ 02 năm**
Lỗi 1 đổi 1 từ nhà sản xuất
- **Tiết kiệm điện năng lên tới 60%**
Với công nghệ LED hiện đại
- **Tuổi thọ cao 50.000 giờ**
Đem lại lợi ích kinh tế và tiết kiệm tối đa chi phí

ỨNG DỤNG



Nhà ở



Văn phòng



Trường học



Khách sạn



Cửa hàng

ĐÈN NAM CHÂM TIÊU ĐIỂM HỆ RAY 2 IN 1



Màu sắc: ☐ ☒

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
DC 48V



SDCM:
< 5



Hoàn Màu:
Ra 90+

Nhiệt Độ Màu: ☒ 3000K ☐ 4000K ☐ 6000K ☐ 3 màu

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Đơn Giá (VND)
GSNCTTD12	12 W	0.6	24°	3000/4000/6000K	L230*W26*H24	772,000
GSNCTTD12	12 W	0.6	24°	3 màu	L230*W26*H24	917,000
GSNCTTD18	18 W	0.6	24°	3000/4000/6000K	L338*W26*H24	977,000
GSNCTTD18	18 W	0.6	24°	3 màu	L338*W26*H24	1,122,000

ĐÈN NAM CHÂM TÁN QUANG HỆ RAY 2 IN 1



Màu sắc: ☐ ☒

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
DC 48V



SDCM:
< 5

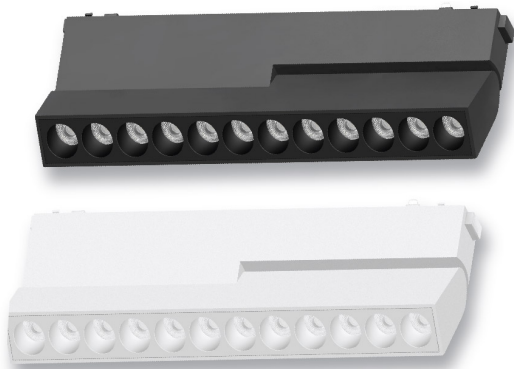


Hoàn Màu:
Ra 90+

Nhiệt Độ Màu: ☐ 3000K ☐ 4000K ☐ 6000K ☐ 3 màu

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Đơn Giá (VND)
GSNCTTQ10	10 W	0.6	120°	3000/4000/6000K	L315*W26*H24	749,000
GSNCTTQ10	10 W	0.6	120°	3 màu	L315*W26*H24	917,000
GSNCTTQ20	20 W	0.6	120°	3000/4000/6000K	L615*W26*H24	1,087,000
GSNCTTQ20	20 W	0.6	120°	3 màu	L615*W26*H24	1,290,000

ĐÈN NAM CHÂM GẤP MẮT HỆ RAY 2 IN 1



ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
DC 48V



SDCM:
< 5



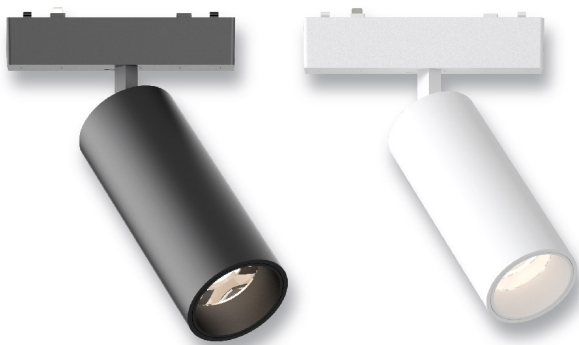
Hoàn Màu:
Ra 90+

Nhiệt Độ Màu:

3000K 4000K 6000K 3 màu

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Đơn Giá (VND)
GSNCTGM10	10 W	0.6	24°	3000/4000/6000K	L122*W26*H80	1,307,000
GSNCTGM10	10 W	0.6	24°	3 màu	L122*W26*H80	1,460,000
GSNCTGM20	20 W	0.6	24°	3000/4000/6000K	L230*W26*H80	1,800,000
GSNCTGM20	20 W	0.6	24°	3 màu	L230*W26*H80	2,015,000

ĐÈN NAM CHÂM SPOTLIGHT HỆ RAY 2 IN 1



ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
DC 48V



SDCM:
< 5



Hoàn Màu:
Ra 90+

Nhiệt Độ Màu:

3000K 4000K 6000K 3 màu

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Đơn Giá (VND)
GSNCTSP9	9 W	0.6	24°	3000/4000/6000K	Ø44*H160	1,092,000
GSNCTSP9	9 W	0.6	24°	3 màu	Ø44*H160	1,239,000
GSNCTSP18	18 W	0.6	24°	3000/4000/6000K	Ø55*H185	1,442,000
GSNCTSP18	18 W	0.6	24°	3 màu	Ø55*H185	1,617,000

ĐÈN ỐNG BƠ NAM CHÂM HỆ RAY 2 IN 1



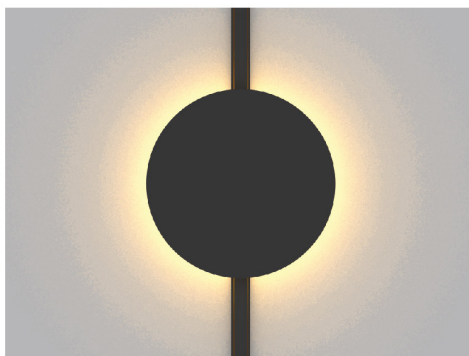
ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

			
Lumen: 90 lm/W	Điện Áp: DC 48V	SDCM: < 5	Hoàn Màu: Ra 90+

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GSNCTOB6
• Chất liệu:	Hợp kim nhôm
• Công suất:	6 W
• Ánh sáng:	3000K
• Kích thước (mm):	Ø75*H75
• Đơn giá (VND):	1,310,000

ĐÈN HẮT TƯỜNG NAM CHÂM HỆ RAY 2 IN 1



ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

			
Lumen: 90 lm/W	Điện Áp: DC 48V	SDCM: < 5	Hoàn Màu: Ra 90+

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GSNCTH6
• Chất liệu:	Hợp kim nhôm
• Công suất:	6 W
• Ánh sáng:	3000K
• Kích thước (mm):	Ø148*H48
• Đơn giá (VND):	1,414,000

ĐÈN SPOTLIGHT NAM CHÂM CỤM 3 HỆ RAY 2 IN 1



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GSNCTC3
• Chất liệu:	Hợp kim nhôm
• Công suất:	6 W
• Ánh sáng:	3000/4000K
• Kích thước (mm):	L122*W26*H55
• Đơn giá (VND):	1,150,000

ĐÈN THẢ NAM CHÂM HỆ RAY 2 IN 1



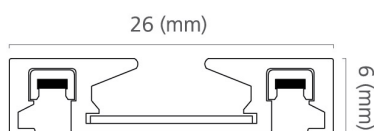
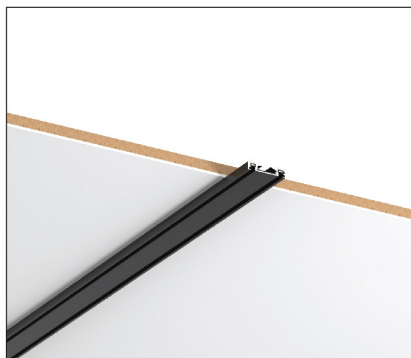
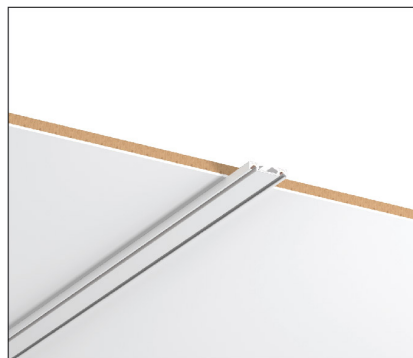
ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

			
Lumen: 90 lm/W	Điện Áp: DC 48V	SDCM: < 5	Hoàn Màu: Ra 90+

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GSNCTT6
• Chất liệu:	Hợp kim nhôm
• Công suất:	6 W
• Ánh sáng:	3000/4000K
• Kích thước (mm):	Ø30*H300
• Đơn giá (VND):	1,239,000

THANH RAY NAM CHÂM SIÊU MỎNG



• **Chất liệu:** Hợp kim nhôm

• **Điện áp ra:** 48V DC

GSRNCT-M1

• **Kích thước (mm):** L1000*W26*H6

• **Đơn giá (VND):** 392,000

GSRNCT-M2

• **Kích thước (mm):** L2000*W26*H6

• **Đơn giá (VND):** 742,000

GSRNCT-M3

• **Kích thước (mm):** L3000*W26*H6

• **Đơn giá (VND):** 1,092,000

NỐI GÓC RAY NAM CHÂM SIÊU MỎNG



Nối Vuông

202,000



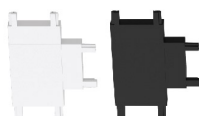
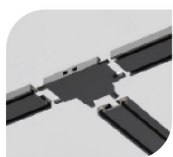
Nối Thẳng

189,000



Nối Góc

189,000



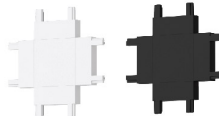
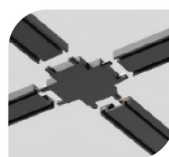
Nối Góc 3

232,000



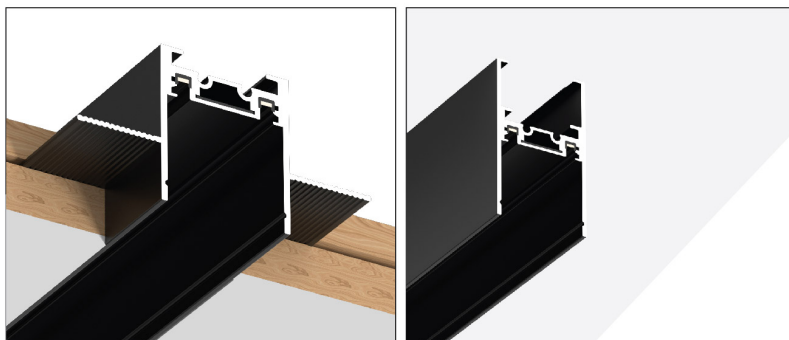
Nối Bo

202,000



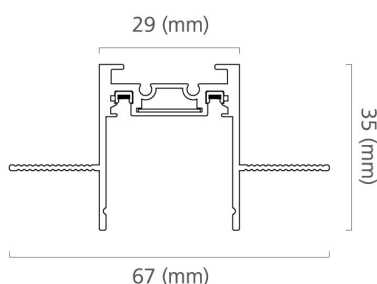
Nối Góc 4

290,000



- **Chất liệu:** Hợp kim nhôm
- **Điện áp ra:** 48V DC

THANH RAY NAM CHÂM ÂM TRẦN



GSRNCA-D1

- **Kích thước (mm):** L1000*W29*H35
- **Đơn giá (VND):** 687,000

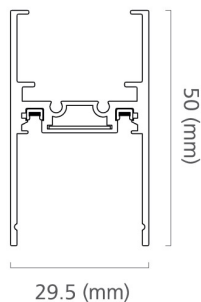
GSRNCA-D2

- **Kích thước (mm):** L2000*W29*H35
- **Đơn giá (VND):** 1,340,000

GSRNCA-D3

- **Kích thước (mm):** L3000*W29*H35
- **Đơn giá (VND):** 1,994,000

THANH RAY NAM CHÂM NỔI



GSRNCN-D1

- **Kích thước (mm):** L1000*W29.5*H50
- **Đơn giá (VND):** 664,000

GSRNCN-D2

- **Kích thước (mm):** L2000*W29.5*H50
- **Đơn giá (VND):** 1,294,000

GSRNCN-D3

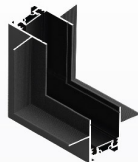
- **Kích thước (mm):** L3000*W29.5*H50
- **Đơn giá (VND):** 1,924,000

PHỤ KIỆN RAY NAM CHÂM ÂM - NỐI



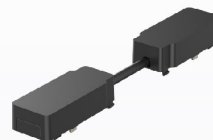
Nối Góc Âm

320,000



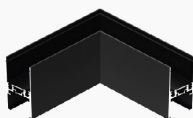
Nối Vuông Âm

320,000



Nối Nguồn Thẳng

260,000



Nối Góc Nổi

320,000



Nối Vuông Nổi

320,000



Nối Nguồn Góc

290,000



Nắp Bịt Ray

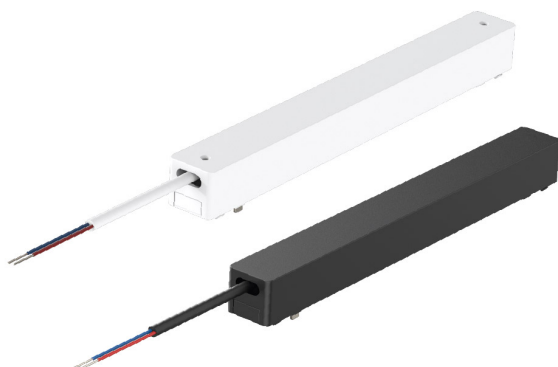
95,000



Phụ Kiện Treo

247,000

ĐỔI NGUỒN 48V DC RAY NAM CHÂM ÂM - NỐI



Mã SP	Size (mm)	Đơn giá
GSN48VT-100	L205*W27*H25	1,267,000
GSN48VT-200	L205*W27*H25	1,675,000



LANDSCAPE SERIES - ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

[GSDTLX / GSDTCH / GSNLX / GSBXLX]

ƯU ĐIỂM NỔI BẬT

- **2 mức điện áp 24V và 220V**

Đảm bảo an toàn về điện cho người sử dụng

- **Cấu tạo hợp kim nhôm, sơn tĩnh điện**

Cung cấp khả năng bảo vệ khỏi va đập, chống ăn mòn, oxy hóa

- **Chuẩn kháng bụi, kháng nước IP65 trở lên**

Giúp hoạt động trong môi trường thời tiết khắc nghiệt

- **Góc chiếu đa dạng, phù hợp với nhiều mục đích sử dụng**

Chuyên dụng để chiếu sáng cảnh quan sân vườn

- **Bảo hành chính hãng từ 02 năm**

Lỗi 1 đổi 1 từ nhà sản xuất

- **Tiết kiệm điện năng lên tới 60%**

Với công nghệ LED hiện đại

- **Tuổi thọ cao 50.000 giờ**

Đem lại lợi ích kinh tế và tiết kiệm tối đa chi phí

ỨNG DỤNG



Quảng trường



Công viên



Cây cối



Sân vườn



Tiểu cảnh

CÚT NỐI ĐIỆN CHỐNG NƯỚC



CÚT NỐI CHỮ I - GSCN-I



CÚT NỐI CHỮ T - GSCN-T

Sản phẩm cắt nối dây dẫn giữa đèn với nguồn hoặc đèn với đèn, giúp việc lắp đặt đèn âm nước trở nên an toàn và đơn giản hơn. Cút nối đạt tiêu chuẩn bảo vệ IP68, đảm bảo mối nối không bị rò điện khi ngâm dưới nước.

Mã SP	Điện áp tối đa (V)	Dòng tối đa (A)	Lỗ dây	IP	Đơn giá (VNĐ)
GSCN-I	250	16	6-9mm	68	107,000
GSCN-T	250	16	6-9mm	68	168,000

BỘ ĐỔI NGUỒN CHỐNG NƯỚC 24V AC/DC



Bộ đổi nguồn dùng cho các loại đèn có điện áp 24V AC/DC, với công dụng chuyển đổi điện áp từ 220V xuống 24V giúp các thiết bị sử dụng ở môi trường ẩm ướt được an toàn. Nguồn đạt tiêu chuẩn IP68 với dải công suất đa dạng.

LƯU Ý KHI LỰA CHỌN BỘ ĐỔI NGUỒN

- Sử dụng đúng nguồn điện áp xoay chiều (AC) hay một chiều (DC).
- Tổng công suất đèn phải nhỏ hơn hoặc bằng 70% công suất của nguồn.
- Khoảng cách giữa nguồn và đèn càng xa thì công suất nguồn càng phải lớn (do tiêu hao trên dây dẫn).

Mã SP	Công suất (W)	Điện áp vào (V)	Điện áp ra (V)	IP	Chất liệu dây	Đơn giá (VNĐ)
GSNN10/20	10/20	AC 220	AC 24	68	Đồng	488,000/618,000
GSNN30/60	30/60	AC 220	AC 24	68	Đồng	795,000/1,091,000
GSNN100/200	100/200	AC 220	AC 24	68	Đồng	1,555,000/2,095,000
GSNN300/400	300/400	AC 220	AC 24	68	Đồng	2,220,000/2,917,000
GSNN500	500	AC 220	AC 24	68	Đồng	3,366,000
GSNN100-DC	100	AC 220	DC 24	68	Đồng	985,000
GSNN200-DC	200	AC 220	DC 24	68	Đồng	1,255,000
GSNN300-DC	300	AC 220	DC 24	68	Đồng	1,550,000
GSNN400-DC	400	AC 220	DC 24	68	Đồng	1,992,000

Ground™ Series

Âm Đất Cao Cấp (Vỏ Nhựa)

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
DC 24V



Hoàn Màu:
Ra 90+



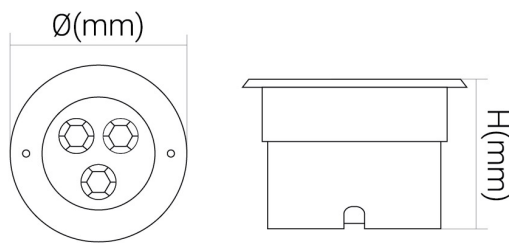
Cấp Bảo Vệ
IP66



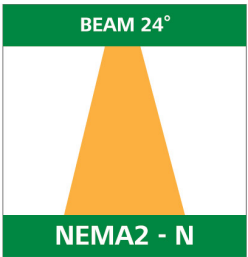
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDTLX3-24	3 W	0.6	24°	3000K	Ø100*H55	Ø95	1,131,000
GSDTLX6-24	6 W	0.6	24°	3000K	Ø130*H55	Ø115	1,745,000
GSDTLX9-24	9 W	0.6	24°	3000K	Ø150*H55	Ø145	2,236,000
GSDTLX12-24	12 W	0.6	24°	3000K	Ø190*H55	Ø175	2,851,000
GSDTLX18-24	18 W	0.6	24°	3000K	Ø210*H55	Ø200	3,661,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Nhôm nguyên khối
 - **Chip LED:** Osram
- **Chất liệu mặt:** Inox 304, kính cường lực
 - **Vỏ bảo vệ:** Nhựa ABS

Ground™ Series

Âm Đất Cao Cấp (Vỏ Nhôm)

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



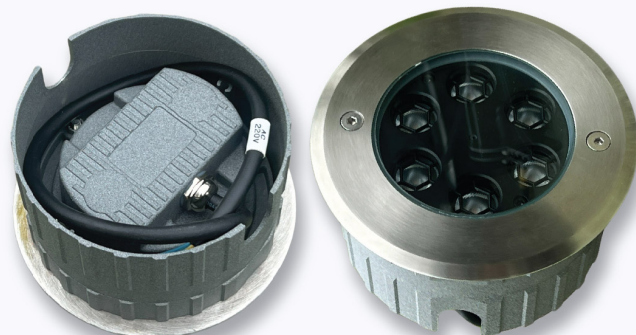
Điện Áp:
AC 220V



Hoàn Màu:
Ra 90+



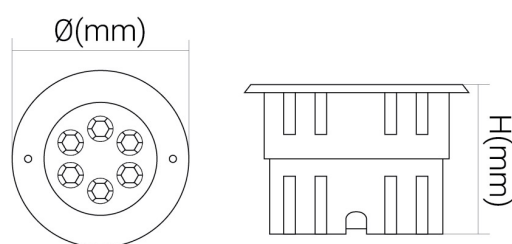
Cấp Bảo Vệ



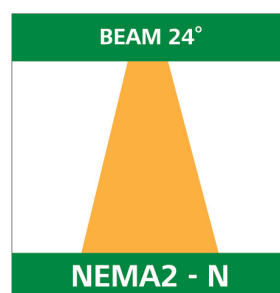
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDTLX6-22	6 W	0.6	24°	3000K	Ø100*H65	Ø90	1,573,000
GSDTLX9-22	9 W	0.6	24°	3000K	Ø130*H70	Ø115	2,335,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

• **Chất liệu:** Nhôm nguyên khối

• **Chip LED:** Osram

• **Chất liệu mặt:** Inox 304, kính cường lực

• **Vỏ bảo vệ:** Nhôm nguyên khối

Ground™ Series

Âm Đất Chỉnh Hướng

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
AC 220/24V



Hoàn Màu:
Ra 80+



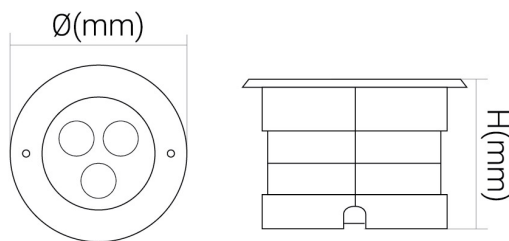
Cấp Bảo Vệ
IP66



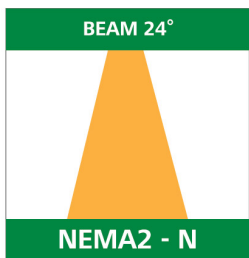
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDCH9	9 W	0.6	24°	3000/4000/6000K	Ø130*H140	Ø115	1,504,000
GSDCH18	18 W	0.6	24°	3000/4000/6000K	Ø160*H155	Ø145	2,240,000
GSDCH24	24 W	0.6	24°	3000/4000/6000K	Ø200*H175	Ø170	2,720,000
GSDCH36	36 W	0.6	24°	3000/4000/6000K	Ø260*H195	Ø240	3,840,000
GSDCH48	48 W	0.6	24°	3000/4000/6000K	Ø260*H195	Ø240	4,160,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Nhôm nguyên khối
 - **Chip LED:** Philips
- **Chất liệu mặt:** Inox 304, kính cường lực
 - **Vỏ bảo vệ:** Nhựa ABS

Ground™ Series

Âm Đất Chữ Nhật

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



Hoàn Màu:
Ra 80+



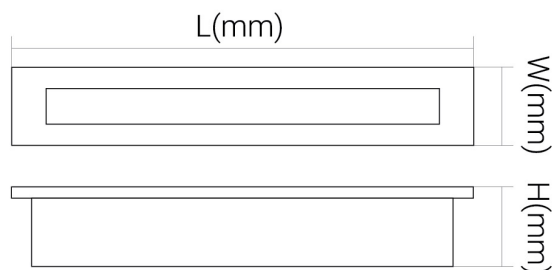
Cấp Bảo Vệ



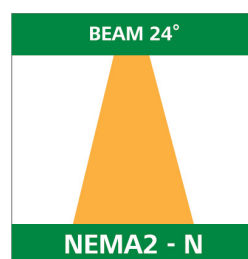
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDCN6	6 W	0.6	24°	3000K/RGB	L200*W80*H60	L190*W70	896,000
GSDCN9	9 W	0.6	24°	3000K/RGB	L300*W90*H60	L290*W80	1,056,000
GSDCN12	12 W	0.6	24°	3000K/RGB	L600*W90*H75	L590*W80	1,568,000
GSDCN18	18 W	0.6	24°	3000K/RGB	L600*W90*H75	L590*W80	1,664,000
GSDCN24	24 W	0.6	24°	3000K/RGB	L980*W90*H80	L970*W80	2,400,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

• **Chất liệu:** Hợp kim nhôm

• **Chip LED:** Lumileds

• **Chất liệu mặt:** Inox 304, kính cường lực

• **Vỏ bảo vệ:** Nhựa ABS

Ground™ Series

Âm Đất Chống Nước

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
AC 24V



Hoàn Màu:
Ra 80+



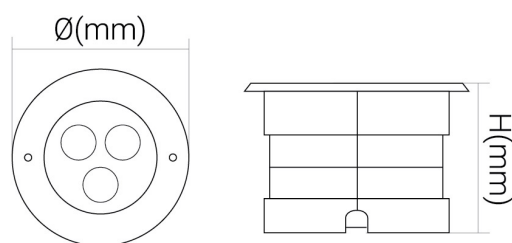
Cấp Bảo Vệ



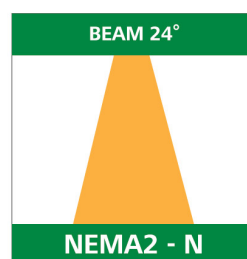
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDTCN3	3 W	0.6	24°	3000K/RGB	Ø100*H90	Ø95	656,000
GSDTCN9	9 W	0.6	24°	3000K/RGB	Ø160*H90	Ø150	1,248,000
GSDTCN12	12 W	0.6	24°	3000K/RGB	Ø160*H90	Ø150	1,344,000
GSDTCN18	18 W	0.6	24°	3000K/RGB	Ø180*H100	Ø170	1,824,000
GSDTCN24	24 W	0.6	24°	3000K/RGB	Ø210*H135	Ø200	2,304,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Inox 304
- **Chip LED:** Lumileds

- **Chất liệu mặt:** Inox 304, kính cường lực
- **Vỏ bảo vệ:** Nhựa ABS

Ground™ Series

Âm Đất Chống Nước Mini

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
AC 24V



Hoàn Màu:
Ra 90+



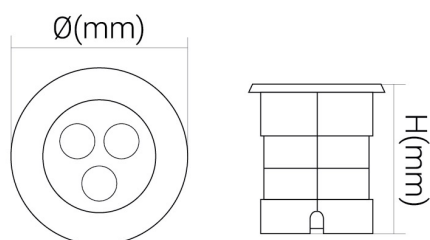
Cấp Bảo Vệ
IP68



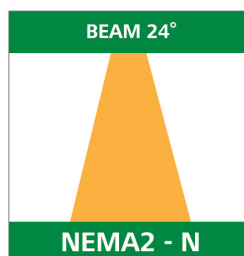
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Lỗ Khoét (mm)	Đơn Giá (VND)
GSDTCM45	1 W	0.6	24°	3000K/RGB	Ø45*H65	Ø40	480,000
GSDTCM55	2 W	0.6	24°	3000K/RGB	Ø55*H75	Ø50	576,000
GSDTCM65	3 W	0.6	24°	3000K/RGB	Ø65*H60	Ø55	640,000
GSDTCM75	3 W	0.6	24°	3000K/RGB	Ø75*H65	Ø60	736,000

KÍCH THƯỚC

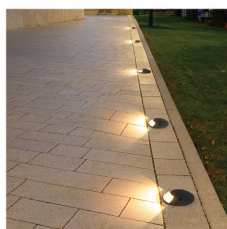


GÓC CHIẾU

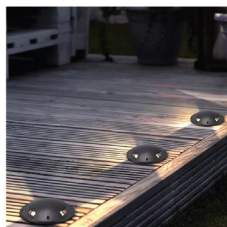


CẤU TẠO

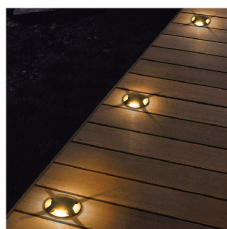
- | | | | |
|---------------------|----------|-------------------------|--------------------------|
| • Chất liệu: | Inox 304 | • Chất liệu mặt: | Inox 304, kính cường lực |
| • Chip LED: | Lumileds | • Vỏ bảo vệ: | Nhựa ABS |

ÂM ĐẤT DẪN LỐI HẸT 1 HƯỚNG**THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

• Mã sản phẩm:	GSD1H
• Điện áp:	AC 24/220V
• Công suất:	10 W
• Ánh sáng:	3000/4000K
• Kích thước (mm):	Ø120*H90
• Lỗ khoét (mm):	Ø110
• Cấp bảo vệ:	IP66
• Đơn giá (VND):	736,000

ÂM ĐẤT DẪN LỐI HẸT 2 HƯỚNG**THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

• Mã sản phẩm:	GSD2H
• Điện áp:	AC 24/220V
• Công suất:	10 W
• Ánh sáng:	3000/4000K
• Kích thước (mm):	Ø120*H90
• Lỗ khoét (mm):	Ø110
• Cấp bảo vệ:	IP66
• Đơn giá (VND):	736,000

ÂM ĐẤT DẪN LỐI HẸT 4 HƯỚNG**THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

• Mã sản phẩm:	GSD4H
• Điện áp:	AC 24/220V
• Công suất:	10 W
• Ánh sáng:	3000/4000K
• Kích thước (mm):	Ø120*H90
• Lỗ khoét (mm):	Ø110
• Cấp bảo vệ:	IP66
• Đơn giá (VND):	736,000

ÂM CẦU THANG MẶT VUÔNG 3W



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GSCTV-3
• Điện áp:	AC 24/220V
• Công suất:	3 W
• Ánh sáng:	3000K/RGB
• Kích thước (mm):	L115*W85
• Lỗ khoét (mm):	L110*W80
• Cấp bảo vệ:	IP65
• Đơn giá (VND):	384,000

ÂM CẦU THANG MẶT VUÔNG 5W

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GSCTV-5
• Điện áp:	AC 24/220V
• Công suất:	5 W
• Ánh sáng:	3000K/RGB
• Kích thước (mm):	L160*W100
• Lỗ khoét (mm):	L150*W90
• Cấp bảo vệ:	IP65
• Đơn giá (VND):	544,000



ÂM CẦU THANG MẶT TRÒN



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GSCTT-A
• Điện áp:	AC 24/220V
• Công suất:	3 W
• Ánh sáng:	3000K/RGB
• Kích thước (mm):	Ø85
• Lỗ khoét (mm):	Ø75
• Cấp bảo vệ:	IP65
• Đơn giá (VND):	432,000

ÂM CẦU THANG MẶT TRÒN

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GSCTT-B
• Điện áp:	AC 24/220V
• Công suất:	3 W
• Ánh sáng:	3000K/RGB
• Kích thước (mm):	Ø80
• Lỗ khoét (mm):	Ø70
• Cấp bảo vệ:	IP65
• Đơn giá (VND):	544,000



Dive™ Series

Âm Nước Dạng Đế

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
AC 24V



Hoàn Màu:
Ra 80+



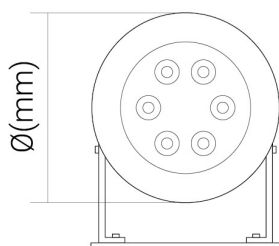
Cấp Bảo Vệ



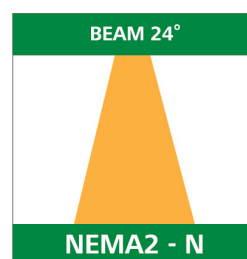
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Chất liệu (Material)	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Cấp bảo vệ (IP)	Đơn Giá (VND)
GSNLX6	6 W	0.6	Inox 304	24°	3000K/RGB	Ø135	68	3,337,000
GSNLX12	12 W	0.6	Inox 304	24°	3000K/RGB	Ø160	68	3,957,000
GSNLX18	18 W	0.6	Inox 304	24°	3000K/RGB	Ø190	68	5,029,000
GSNLX24	24 W	0.6	Inox 304	24°	3000K/RGB	Ø215	68	5,482,000
GSNLX36	36 W	0.6	Inox 304	24°	3000K/RGB	Ø245	68	6,316,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Inox 304
- **Chip LED:** Shenzhen

- **Chất liệu mặt:** Inox 304, kính cường lực
- **Tiêu chuẩn bảo vệ:** IP68

Dive™ Series

Âm Nước Dạng Bánh Xe

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
AC 24V



Hoàn Màu:
Ra 80+



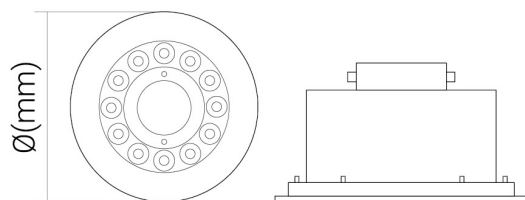
Cấp Bảo Vệ



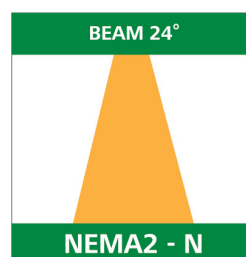
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Chất liệu (Material)	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Cấp bảo vệ (IP)	Đơn Giá (VND)
GSBXLX6	6 W	0.6	Inox 304	24°	3000K/RGB	Ø130	68	2,265,000
GSBXLX9	9 W	0.6	Inox 304	24°	3000K/RGB	Ø170	68	3,003,000
GSBXLX12	12 W	0.6	Inox 304	24°	3000K/RGB	Ø180	68	3,456,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Inox 304
- **Chip LED:** Shenzhen

- **Chất liệu mặt:** Inox 304, kính cường lực
- **Tiêu chuẩn bảo vệ:** IP68

Dive™ Series

Âm Nước Bể Bơi

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
AC 24V



Hoàn Màu:
Ra 80+



Cấp Bảo Vệ

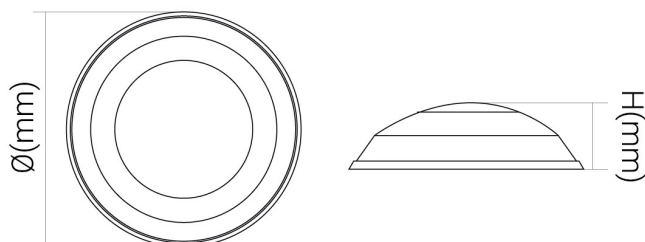


Màu sắc: ☐ ☒

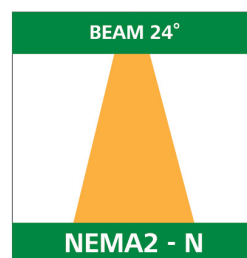
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Chất liệu (Material)	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Cấp bảo vệ (IP)	Đơn Giá (VND)
GSBB9	9 W	0.6	Inox 304	24°	3000K/RGB	Ø230*H45	68	1,376,000
GSBB9	9 W	0.6	Inox 316	24°	3000K/RGB	Ø230*H45	68	1,856,000
GSBB12	12 W	0.6	Inox 304	24°	3000K/RGB	Ø230*H45	68	2,073,000
GSBB12	12 W	0.6	Inox 316	24°	3000K/RGB	Ø230*H45	68	2,567,000
GSBB18	18 W	0.6	Inox 304	24°	3000K/RGB	Ø300*H65	68	2,784,000
GSBB18	18 W	0.6	Inox 316	24°	3000K/RGB	Ø300*H65	68	3,229,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

• **Chất liệu:** Inox 304 / Inox 316

• **Chip LED:** Lumileds

• **Chất liệu mặt:** Nhựa ABS

• **Tiêu chuẩn bảo vệ:** IP68

Dive™ Series

Âm Nước Bể Bơi Siêu Mỏng

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



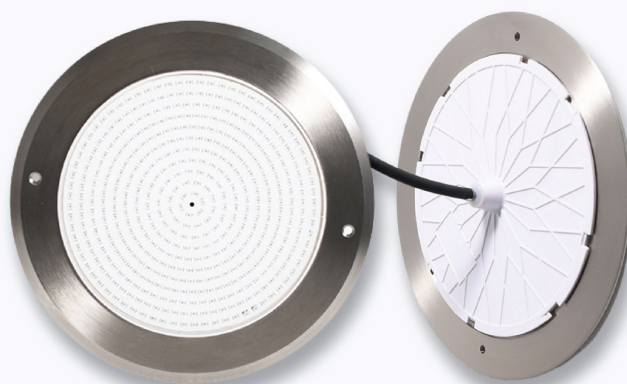
Điện Áp:
AC 24V



Hoàn Màu:
Ra 80+



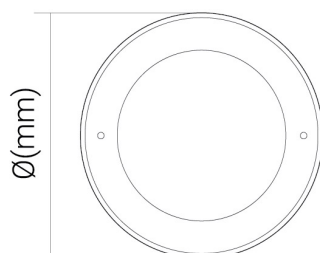
Cấp Bảo Vệ



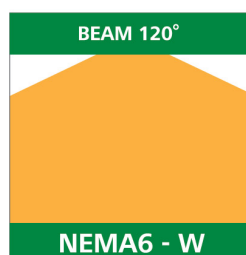
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Chất liệu (Material)	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Cấp bảo vệ (IP)	Đơn Giá (VND)
GSBBM23	24 W	0.6	Inox 304	24°	3000K/RGB	Ø230*H30	68	2,720,000
GSBBM26	24 W	0.6	Inox 304	24°	3000K/RGB	Ø260*H30	68	2,880,000
GSBBM30	24 W	0.6	Inox 304	24°	3000K/RGB	Ø300*H30	68	3,040,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Inox 304
- **Chip LED:** Lumileds

- **Chất liệu mặt:** Inox 304, kính cường lực
- **Tiêu chuẩn bảo vệ:** IP68

ĐÈN TRỤ SÂN VƯỜN



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GS-T2D
• Điện áp:	AC 24/220V
• Công suất:	2*10 W
• Ánh sáng:	3000/4000K
• Kích thước (mm):	Ø65*H600
• Cấp bảo vệ:	IP65
• Đơn giá (VND):	2,720,000

ĐÈN TRỤ SÂN VƯỜN

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GS-TDHC
• Điện áp:	AC 24/220V
• Công suất:	7 W
• Ánh sáng:	3000/4000K
• Kích thước (mm):	W185*H800
• Cấp bảo vệ:	IP65
• Đơn giá (VND):	2,080,000



ĐÈN TRỤ SÂN VƯỜN



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GS-TTV
• Điện áp:	AC 24/220V
• Công suất:	12 W
• Ánh sáng:	3000/4000K
• Kích thước (mm):	Ø180*H600
• Cấp bảo vệ:	IP65
• Đơn giá (VND):	1,760,000

ĐÈN TRỤ SÂN VƯỜN

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GS-TVT
• Điện áp:	AC 24/220V
• Công suất:	9 W
• Ánh sáng:	3000/4000K
• Kích thước (mm):	W150*H600
• Cấp bảo vệ:	IP65
• Đơn giá (VND):	1,760,000



ĐÈN TRỤ SÂN VƯỜN



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GS-TVDN
• Điện áp:	AC 24/220V
• Công suất:	10 W
• Ánh sáng:	3000/4000K
• Kích thước (mm):	W125*H600
• Cấp bảo vệ:	IP65
• Đơn giá (VND):	1,920,000

ĐÈN TRỤ SÂN VƯỜN

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GS-TVH
• Điện áp:	AC 24/220V
• Công suất:	10 W
• Ánh sáng:	3000/4000K
• Kích thước (mm):	W120*H600
• Cấp bảo vệ:	IP65
• Đơn giá (VND):	1,600,000



ĐÈN TRỤ SÂN VƯỜN



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GS-TTH
• Điện áp:	AC 24/220V
• Công suất:	9 W
• Ánh sáng:	3000/4000K
• Kích thước (mm):	Ø120*H600
• Cấp bảo vệ:	IP65
• Đơn giá (VND):	1,600,000

ĐÈN TRỤ SÂN VƯỜN

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GS-TVT
• Điện áp:	AC 24/220V
• Công suất:	9 W
• Ánh sáng:	3000/4000K
• Kích thước (mm):	W120*H600
• Cấp bảo vệ:	IP65
• Đơn giá (VND):	1,600,000



Projector™ Series

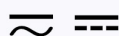
Chiếu Điểm Cao Cấp

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:

90 lm/W



Điện Áp:

AC 220/DC 24V



Hoàn Màu:

Ra 92+



Cấp Bảo Vệ

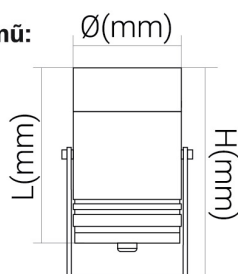


THÔNG SỐ KỸ THUẬT

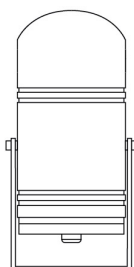
Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Kèm Mũ	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Đơn Giá (VND)
GSCCLX5	5 W	0.6	Không mũ	24°	3000K	Ø42*L90*H120	2,117,000
GSCCLX5-M	5 W	0.6	Có mũ	24°	3000K	Ø42*L115*H145	2,179,000
GSCCLX7	7 W	0.6	Không mũ	24°	3000K	Ø50*L100*H125	2,556,000
GSCCLX7-M	7 W	0.6	Có mũ	24°	3000K	Ø50*L125*H150	2,630,000
GSCCLX12	12 W	0.6	Không mũ	24°	3000K	Ø57*L105*H135	3,610,000
GSCCLX12-M	12 W	0.6	Có mũ	24°	3000K	Ø57*L130*H160	3,696,000

KÍCH THƯỚC

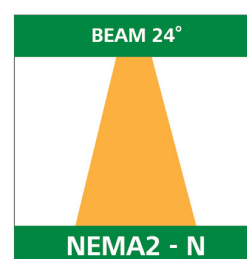
• Không mũ:



• Có mũ:



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

• **Chất liệu:** Hợp kim nhôm

• **Mặt:** Kính cường lực

• **Chip LED:** Shenzhen

• **Tiêu chuẩn bảo vệ:** IP66

Projector™ Series

Chiếu Điểm COB Cao Cấp

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



Hoàn Màu:
Ra 80+



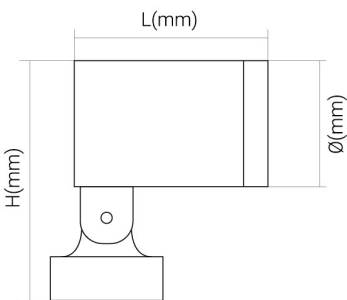
Cấp Bảo Vệ
IP66



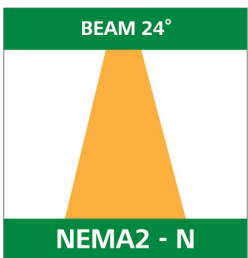
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Cấp bảo vệ (IP)	Đơn Giá (VND)
GSCDCLX15	15 W	0.6	24°	3000K	Ø65*L135*H150	66	2,574,000
GSCDCLX20	20 W	0.6	24°	3000K	Ø85*L145*H155	66	3,289,000
GSCDCLX30	30 W	0.6	24°	3000K	Ø100*L160*H200	66	4,004,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- **Chất liệu:** Hợp kim nhôm

• **Chip LED:** Shenzhen
- **Mặt:** Kính cường lực

• **Tiêu chuẩn bảo vệ:** IP66

Projector™ Series

Chiếu Điểm Zoom

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
120 lm/W



Điện Áp:
AC 220V



Hoàn Màu:
Ra 80+



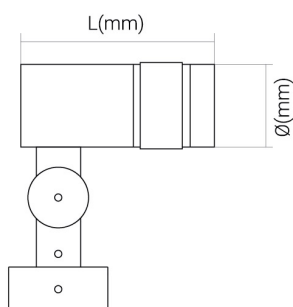
Cấp Bảo Vệ



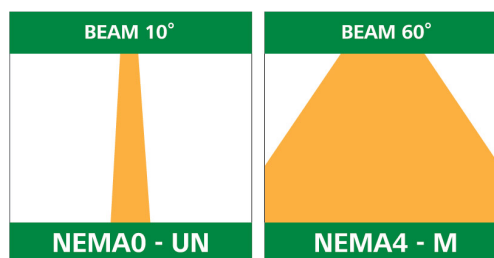
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Cấp bảo vệ (IP)	Đơn Giá (VND)
GSCDZ10	10 W	0.6	10-60°	3000K	Ø55*L140	66	2,503,000
GSCDZ20	20 W	0.6	10-60°	3000K	Ø65*L160	66	3,504,000
GSCDZ25	25 W	0.6	10-60°	3000K	Ø75*L180	66	4,648,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

• **Chất liệu:** Hợp kim nhôm

• **Chip LED:** Cree

• **Mặt:** Kính cường lực

• **Tiêu chuẩn bảo vệ:** IP66

Projector™ Series

Chiếu Điểm Canon (Có Mũ)

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
AC 24/220V



Hoàn Màu:
Ra 80+



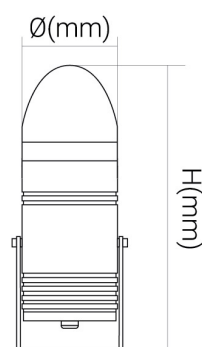
Cấp Bảo Vệ



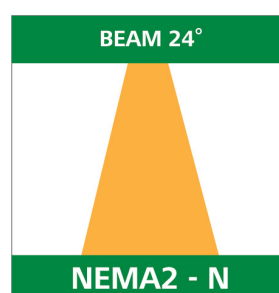
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Cấp bảo vệ (IP)	Đơn Giá (VND)
GSCNLX3	3 W	0.6	24°	3000K	Ø40*H75	66	932,000
GSCNLX7	7 W	0.6	24°	3000K	Ø50*H80	66	1,353,000
GSCNLX12	12 W	0.6	24°	3000K	Ø55*H185	66	1,795,000
GSCNLX15	15 W	0.6	24°	3000K	Ø60*H200	66	2,277,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

• **Chất liệu:** Hợp kim nhôm

• **Chip LED:** Shenzhen

• **Mặt:** Kính cường lực

• **Tiêu chuẩn bảo vệ:** IP66

Projector™ Series

Chiếu Điểm Thần Công (Không Mũ)

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
AC 24/220V



Hoàn Màu:
Ra 80+



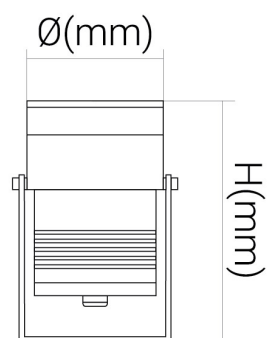
Cấp Bảo Vệ
IP66



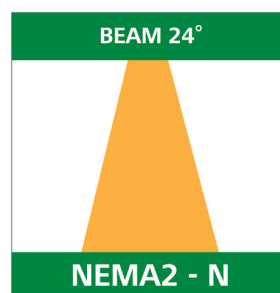
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Cấp bảo vệ (IP)	Đơn Giá (VND)
GSTCRX7	7 W	0.6	24°	3000K	Ø50*H90	66	1,112,000
GSTCRX10	10 W	0.6	24°	3000K	Ø60*H110	66	1,565,000
GSTCRX15	15 W	0.6	24°	3000K	Ø60*H185	66	1,973,000
GSTCRX20	20 W	0.6	24°	3000K	Ø100*H145	66	2,628,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

- | | | | |
|---------------------|--------------|-----------------------------|----------------|
| • Chất liệu: | Hợp kim nhôm | • Mặt: | Kính cường lực |
| • Chip LED: | Shenzhen | • Tiêu chuẩn bảo vệ: | IP66 |

Projector™ Series

Rọi Cột Vuông Mũ (Góc Hẹp)

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
AC 24/220V



Hoàn Màu:
Ra 80+



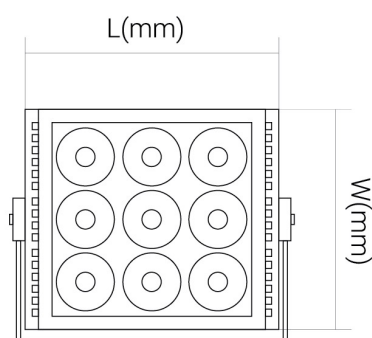
Cấp Bảo Vệ



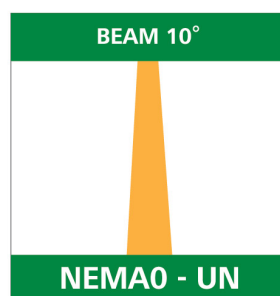
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Cấp bảo vệ (IP)	Đơn Giá (VND)
GSRCVH27	27 W	0.6	<10°	3000K/RGB	L205*W190	66	2,720,000
GSRCVH36	36 W	0.6	<10°	3000K/RGB	L250*W230	66	3,360,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

• **Chất liệu:** Hợp kim nhôm

• **Chip LED:** Cree

• **Mặt:** Kính cường lực

• **Tiêu chuẩn bảo vệ:** IP66

Projector™ Series

Rọi Cột Vuông Mũ (Góc Rộng)

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
AC 24/220V



Hoàn Màu:
Ra 80+



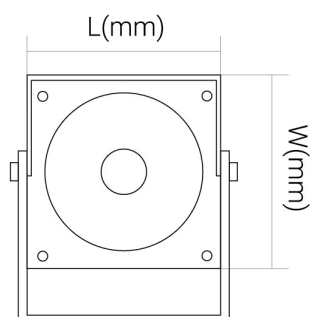
Cấp Bảo Vệ



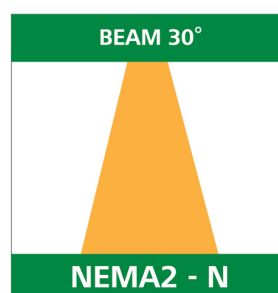
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Cấp bảo vệ (IP)	Đơn Giá (VND)
GSRCVR10	10 W	0.6	30°	3000K/RGB	L100*W100	66	1,024,000
GSRCVR20	20 W	0.6	30°	3000K/RGB	L130*W130	66	1,344,000
GSRCVR30	30 W	0.6	30°	3000K/RGB	L160*W160	66	1,760,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

• **Chất liệu:** Hợp kim nhôm

• **Chip LED:** Cree

• **Mặt:** Kính cường lực

• **Tiêu chuẩn bảo vệ:** IP66

Projector™ Series

Rọi Cột Tròn Thấu Kính (Góc Hẹp)

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
AC 24/220V



Hoàn Màu:
Ra 80+



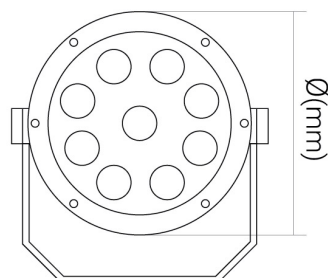
Cấp Bảo Vệ



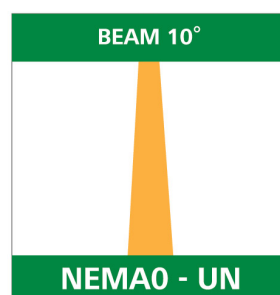
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Cấp bảo vệ (IP)	Đơn Giá (VND)
GSRCT9	9 W	0.6	<10°	3000K/RGB	Ø130	66	1,216,000
GSRCT15	15 W	0.6	<10°	3000K/RGB	Ø150	66	2,160,000
GSRCT27	27 W	0.6	<10°	3000K/RGB	Ø180	66	2,720,000
GSRCT54	54 W	0.6	<10°	3000K/RGB	Ø180	66	4,160,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

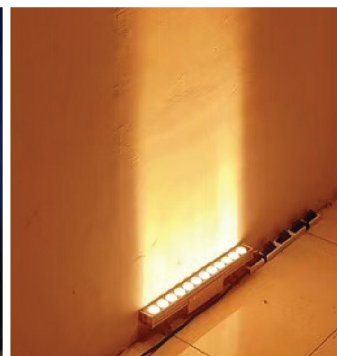
• **Chất liệu:** Hợp kim nhôm

• **Chip LED:** Cree

• **Mặt:** Kính cường lực

• **Tiêu chuẩn bảo vệ:** IP66

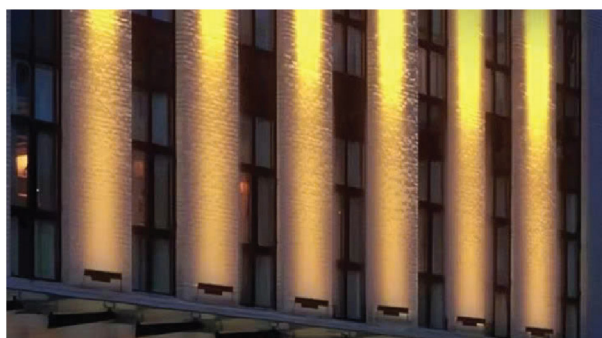
THANH LED HẮT 1 HÀNG (GÓC HẸP)



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GSLT1H	• Góc chiếu:	10°	• Kích thước:	L500*W45*H50
• Công suất:	24 W	• Ánh sáng:	3000K/RGB	• Cấp bảo vệ:	IP65
• Điện áp:	AC 24/220V	• Chất liệu:	Hợp kim nhôm	• Đơn giá (VND):	2,560,000

THANH LED HẮT 2 HÀNG (GÓC HẸP)



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

• Mã sản phẩm:	GSLT2H	• Góc chiếu:	10°	• Kích thước:	L500*W50*H100
• Công suất:	48 W	• Ánh sáng:	3000K/RGB	• Cấp bảo vệ:	IP65
• Điện áp:	AC 24/220V	• Chất liệu:	Hợp kim nhôm	• Đơn giá (VND):	3,520,000

Projector™ Series

Thanh LED Hắt (Góc Rộng)

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT



Lumen:
90 lm/W



Điện Áp:
AC 24/220V



Hoàn Màu:
Ra 80+



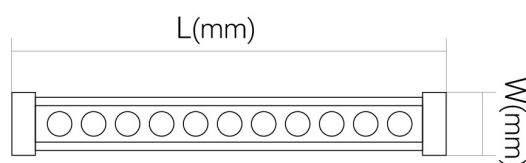
Cấp Bảo Vệ



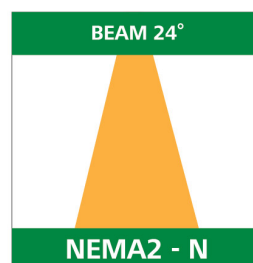
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã SP	Công Suất (Watt)	PF	Góc Chiếu (Beam Angle)	Nhiệt Độ Màu (CCT)	Kích Thước (mm)	Cấp bảo vệ (IP)	Đơn Giá (VND)
GSLT9	9 W	0.6	24°	3000K/RGB	L500*W55*H50	65	736,000
GSLT12	12 W	0.6	24°	3000K/RGB	L500*W55*H50	65	864,000
GSLT18	18 W	0.6	24°	3000K/RGB	L1000*W55*H50	65	1,080,000
GSLT24	24 W	0.6	24°	3000K/RGB	L1000*W55*H50	65	1,518,000
GSLT36	36 W	0.6	24°	3000K/RGB	L1000*W55*H50	65	1,737,000

KÍCH THƯỚC



GÓC CHIẾU



CẤU TẠO

• **Chất liệu:** Hợp kim nhôm

• **Chip LED:** Cree

• **Mặt:** Kính cường lực

• **Tiêu chuẩn bảo vệ:** IP65



KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU

Với hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chiếu sáng, cùng với đội ngũ quản lý, kỹ sư, cán bộ nhân viên được đào tạo chuyên nghiệp và dày dặn kinh nghiệm. Chúng tôi luôn tự tin đảm bảo thực hiện các công trình lớn, đòi hỏi chuyên môn cao.



Và hơn 1000 khách hàng & đối tác khác

CHÍNH SÁCH VÀ QUI ĐỊNH BẢO HÀNH

I. CAM KẾT VỀ CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH:

GS Lighting xin cam kết tất cả các thiết bị do chúng tôi cung cấp, lắp đặt đều được bảo hành theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Các sản phẩm của chúng tôi đều có tem xuất xưởng, ghi rõ thời gian cung cấp. Vì vậy tất cả sản phẩm đều được bảo hành chính hãng trong thời gian qui định liên tục kể từ ngày ghi trên tem xuất xưởng có trên sản phẩm.

II. CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH:

1. ĐIỀU KIỆN CHUNG:

- Thời gian bảo hành: Theo thời gian qui định kể từ ngày xuất xưởng (ghi trên tem bảo hành, hóa đơn xuất hàng) và theo quy định của GS Lighting liên quan đến tất cả các sự cố kỹ thuật.
- Sản phẩm được bảo hành miễn phí nếu sản phẩm đó còn thời hạn bảo hành được tính kể từ ngày xuất hàng và không thuộc một trong các trường hợp không áp dụng bảo hành (xem tại mục II-2).
- Trong trường hợp sản phẩm thuộc một trong các trường hợp không áp dụng bảo hành, chúng tôi sẽ áp dụng sửa chữa tính phí nếu quý khách có nhu cầu sửa chữa.

2. CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH::

- Trường hợp các vấn đề nảy sinh do việc vận hành không đúng hoặc do thao tác sai của người sử dụng, bên thứ ba như: Để thiết bị ở nơi ẩm ướt (đối với các sản phẩm sử dụng trong nhà), gần lửa, cấp nguồn sai mức điện áp, bị rơi hay móp méo sau khi mua...
- Do khách hàng hoặc bên thứ ba tự tháo dỡ, thay đổi cấu trúc của sản phẩm, hoặc sản phẩm đã được sửa chữa không phải do nhân viên kỹ thuật của GS Lighting. Thời hạn bảo hành cũng lập tức chấm dứt ngay khi bên sử dụng sản phẩm tự tiến hành thay đổi, sửa chữa sản phẩm không có sự đồng ý và thống nhất với GS Lighting.
- Các linh phụ kiện, vật tư tiêu hao (hóa chất, điện cực...).
- Thiết bị được sơn lại hoặc lau chùi không đúng theo quy chế sử dụng.
- Do điều kiện tự nhiên như bão, lụt lội, sét đánh hay động đất...

3. THỜI GIAN ĐÁP ỨNG VÀ KHẮC PHỤC SỰ CỐ:

- Bộ phận bảo hành của chúng tôi sẽ thực hiện việc bảo hành tại trung tâm bảo hành của GS Lighting.
- Đối với các sản phẩm đèn sử dụng trong nhà, thời gian bảo hành tối đa là 48 giờ kể từ khi bộ phận bảo hành tiếp nhận sản phẩm.
- Đối với các sản phẩm sử dụng ngoài trời, thời gian bảo hành tối đa là 72 giờ kể từ khi bộ phận bảo hành tiếp nhận sản phẩm.
- Đối với các sản phẩm thuộc mục không áp dụng chính sách bảo hành, chúng tôi sẽ báo chi phí sửa chữa cho quý khách trong vòng 24 giờ kể từ khi tiếp nhận sản phẩm.

4. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN:

- Đối với bên bán, cung cấp: Hướng dẫn cho khách hàng cách thức sử dụng sản phẩm và bảo hành cho tất cả các sản phẩm đã cung cấp trong thời hạn bảo hành.
- Đối với bên mua, sử dụng: Tiếp nhận sản phẩm và tuân thủ hướng dẫn sử dụng. Không tự ý tháo dỡ, sửa chữa, thay thế linh kiện khi chưa có ý kiến của bộ phận kỹ thuật và cung cấp kịp thời thông tin về tình trạng sử dụng sản phẩm nếu có trục trặc cho bên cung cấp.

TRỤ SỞ MIỀN BẮC

Số 139 Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt,
quận Hoàng Mai, Hà Nội

TRỤ SỞ MIỀN NAM

Số 28 Nguyễn Thái Học, phường Tân Thành,
quận Tân Phú, Hồ Chí Minh



Đèn LED Cao Cấp Cho Kiến Trúc & Thiết Kế



CÔNG TY CỔ PHẦN GS LIGHTING (GSLIGHTING., JSC)
GS LIGHTING JOINT STOCK COMPANY

Quét mã để biết thêm chi tiết!
www.gslighting.net

